

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY HƯNG YÊN**

# **TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**

**KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH (1831 - 2021)**

**80 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH (7/1941 - 7/2021)**

**VÀ 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH HƯNG YÊN (01/01/1997 - 01/01/2022)**

**Hưng Yên, tháng 11 năm 2021**



**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 190 NĂM THÀNH LẬP TỈNH (1831 - 2021)**  
**80 NĂM THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ TỈNH (7/1941 - 7/2021)**  
**VÀ 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH HƯNG YÊN (01/01/1997 - 01/01/2022)**



## **LỜI NÓI ĐẦU**

Thực hiện Thông báo số 197-TB/TU ngày 26/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc “*Tổ chức Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941 - 7/2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997 - 01/01/2022)*”; Công văn số 212-CV/VPTU ngày 26/3/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Hưng Yên về việc “*Thông báo Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc nghiên cứu, biên soạn, xuất bản sách, tài liệu tuyên truyền và tổ chức Hội thi báo cáo viên, tuyên truyền viên giỏi tỉnh năm 2021*”, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, phát hành cuốn ***Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831 - 2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941 - 7/2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997 - 01/01/2022)***.

Cuốn tài liệu giới thiệu khái quát chặng đường lịch sử vẻ vang và thành tựu nổi bật về kinh tế - xã hội qua 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh, nhất là sau 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên; góp phần tuyên truyền, giáo dục đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ tiếp tục bồi đắp niềm tự hào về những đóng góp to lớn, có ý nghĩa lịch sử của tỉnh Hưng Yên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; củng cố niềm tin về mục tiêu lý tưởng của Đảng. Từ đó, tiếp tục phát huy cao độ truyền thống cách mạng vẻ vang trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân, ra sức phấn đấu, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức, lối sống văn hóa, nêu cao tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của toàn dân, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

Trong quá trình nghiên cứu, biên soạn khó tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc.

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

**Phần thứ nhất**  
**CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ VẼ VANG**  
**190 NĂM TỈNH HƯNG YÊN (1831 - 2021)**

-----

Tỉnh Hưng Yên nằm ở tả ngạn sông Hồng, thuộc trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc và tam giác tăng trưởng Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Phía đông giáp tỉnh Hải Dương; phía tây và tây bắc giáp thủ đô Hà Nội; phía tây nam giáp tỉnh Hà Nam; phía nam giáp tỉnh Thái Bình; phía bắc giáp tỉnh Bắc Ninh. Đây là vùng đất phù sa màu mỡ, mang đậm nét truyền thống, văn hiến của nước ta.

**I. VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI HƯNG YÊN**

**1. Điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên**

Với địa hình nghiêng từ tây bắc xuống đông nam, Hưng Yên có độ cao trung bình so với mặt nước biển là +4m, điểm cao nhất +10m thuộc khu đất bãi xã Xuân Quan (huyện Văn Giang); điểm thấp nhất là +0,9m thuộc xã Tiên Tiến (huyện Phù Cù). Trước kia, trên địa bàn tỉnh thường xuyên xảy ra hạn hán và úng ngập.

Đến năm 2020, Hưng Yên có diện tích đất tự nhiên 93.019,70 ha<sup>1</sup>, trong đó: đất nông nghiệp: 58.876,90 ha (đất trồng cây hằng năm: 35.090,80 ha; đất trồng cây lâu năm: 16.187,50 ha; đất nuôi trồng thủy sản: 4.911,20 ha; đất nông nghiệp khác:

---

<sup>1</sup> Cục Thống kê tỉnh Hưng Yên: *Niên giám thống kê tỉnh Hưng Yên năm 2020*

2.687,50 ha); đất phi nông nghiệp: 34.012,40 ha; đất chưa sử dụng: 130,40 ha. Đất nơi đây được sông Hồng, sông Luộc bồi tụ nên rất màu mỡ, tầng canh tác dày, phù hợp để gieo trồng lúa, hoa màu, cây công nghiệp, cây ăn quả, cây dược liệu...

Hưng Yên không có biển, không có rừng nhưng nhiều sông ngòi. Sông Hồng chảy qua tỉnh dài xấp xỉ 60 km. Sông Luộc, chi lưu của sông Hồng - bắt nguồn từ xã Tân Hưng (thành phố Hưng Yên), đoạn chảy qua địa phận tỉnh Hưng Yên dài khoảng 21 km. Sông Nghĩa Trụ (còn gọi là sông Tử Dương), chảy đến giữa tỉnh thì chia làm hai chi lưu là Hoan Ái và Thổ Hoàng rồi đổ vào sông Văn Trưng (huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương). Sông Cửu Yên (Cửu An) là dòng sông cũ đã bị bồi lấp, dòng mới chảy từ phía đông huyện Phù Cừ đến phía đông huyện Ân Thi, qua cầu Sắt sang tỉnh Hải Dương. Sông Kim Ngưu từ xã Vĩnh Xá (huyện Kim Động) chảy ra sông Hồng.

Để phục vụ cho sản xuất, hệ thống đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải được khởi công vào tháng 10/1958, khởi đầu là công trình đầu mối cống Xuân Quan. Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, dòng chính Bắc - Hưng - Hải từ cống Xuân Quan đã hòa cùng hệ thống sông ngòi tạo thành một hệ thống thủy nông phong phú. Đại thủy nông Bắc - Hưng - Hải có hai kênh chính (kênh chính Bắc và kênh chính Nam). Các sông cũ đều được mở rộng, khơi sâu, nạo vét nên lưu lượng lớn, thoát lũ nhanh, phục vụ kịp thời cho chống hạn, tiêu nước.

Hưng Yên được bao bọc bởi sông Hồng và sông Luộc nên có nguồn nước ngọt dồi dào. Nguồn nước ngầm của Hưng Yên có trữ lượng lớn, ở dọc khu vực Quốc lộ 5A, từ thị trấn Như Quỳnh (huyện Văn Lâm) đến Quán Gỏi (tỉnh Hải Dương) có những túi nước ngầm với trữ lượng hàng triệu m<sup>3</sup>, không chỉ cung cấp nước cho các khu công nghiệp và đô thị trong tỉnh mà còn có thể cung cấp khối lượng nước lớn cho các khu vực lân cận. Ngoài ra, Hưng Yên còn có trên 4.000 ha mặt nước ao, đầm, hồ phù hợp với nuôi thả tôm, cá, trồng sen, thả ấu...

Về khoáng sản, Hưng Yên có nguồn cát đen với trữ lượng lớn phân bố ven sông Hồng, sông Luộc, đáp ứng nhu cầu xây dựng, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông... Cùng với cát là nguồn đất sét để sản xuất vật liệu xây dựng. Bên cạnh đó, nguồn khoáng sản năng lượng với mỏ than nâu thuộc bể than đồng bằng sông Hồng có trữ lượng khoảng 30 tỷ tấn.

Đường bộ: Quốc lộ 5A, 5B (đường cao tốc) chạy qua địa phận tỉnh Hưng Yên. Đường 39A từ Phố Nối đi qua các huyện: Yên Mỹ, Khoái Châu, Kim Động tới thành phố Hưng Yên, huyện Tiên Lữ, qua cầu Triều Dương sang tỉnh Thái Bình. Đường 38B từ thành phố Hưng Yên đi qua các huyện: Tiên Lữ, Phù Cừ sang tỉnh Hải Dương. Đường 38 từ thành phố Bắc Ninh (tỉnh Bắc Ninh) đến Quán Gỏi (tỉnh Hải Dương), qua huyện Ân Thi đến huyện Kim Động nối với đường 39A, đi thành phố Hưng Yên qua cầu Yên Lệnh đến Đồng Văn (tỉnh Hà Nam)



thông với quốc lộ 1A. Đường 200 từ huyện Yên Mỹ qua huyện Ân Thi đến huyện Tiên Lữ gặp đê sông Luộc và đường 39A. Tuyến đường liên tỉnh Dân Tiến - Khoái Châu đi Thanh Trì - Hà Nội. Đường nối 2 cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình với Hà Nội - Hải Phòng và cầu Hưng Hà (Thái Bình).

Các đường tỉnh lộ: 99, 179, 195, 199, 201, 202, 204, 205, 206 và hàng trăm km đường đê đã liên kết các xã, phường, thị trấn, các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh và hình thành tuyến đường ngắn nhất qua địa bàn tỉnh Hưng Yên, nối quốc lộ 1A với quốc lộ 5A, 5B ra thành phố Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh, thuận tiện cho sự giao lưu kinh tế giữa tỉnh Hưng Yên với các tỉnh, thành phố, đồng thời giảm tải mật độ giao thông cho thủ đô Hà Nội. Ngoài ra, tuyến đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua địa phận tỉnh Hưng Yên, từ thị trấn Như Quỳnh tới xã Lương Tài (huyện Văn Lâm).

Đường thủy: Tỉnh Hưng Yên có ba phía đều được bao bọc bởi các con sông. Phía tây là sông Hồng (giáp thủ đô Hà Nội và tỉnh Hà Nam), phía nam là sông Luộc (giáp tỉnh Thái Bình), phía đông là sông Cửu An (giáp tỉnh Hải Dương), phía bắc giáp hai huyện ven sông Đuống của tỉnh Bắc Ninh. Trong nội tỉnh có hệ thống sông cỏ và sông đào mới, từ thành phố Hưng Yên có thể ngược sông Hồng lên Hà Nội, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai; theo sông Hồng, sông Luộc xuôi Thái Bình, Nam Định rồi ra biển, hoặc ngược sông Thái Bình, sông Kinh Thầy

qua Hải Dương, Hải Phòng, Quảng Ninh. Giao thông thuận lợi là tiềm năng lớn để Hưng Yên phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

## **2. Dân cư và hoạt động kinh tế, văn hóa, xã hội**

Hưng Yên có con người cư trú từ thời các Vua Hùng dựng nước. Các di tích như: Mộ cũ khai quật được tại Nội Mai (xã An Viên, huyện Tiên Lữ); mộ thuyền tại Đông Lương (huyện Kim Động); trống đồng tại Cừ Cao (huyện Văn Giang) cùng các huyền tích - huyền sử về Chử Đồng Tử - Tiên Dung trải khắp vùng Khoái Châu (Ông Đình, Đa Hòa, Đông Tảo, Chợ Thám)... đã minh chứng điều này.

Về thành phần dân tộc và tôn giáo, ở Hưng Yên hầu hết là người dân tộc Kinh, số đông theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, một số ít theo Phật giáo hoặc Công giáo, phân bố rải rác, không tập trung.

Người dân Hưng Yên có truyền thống cần cù lao động, ngoài trồng trọt, đánh bắt thủy sản còn có nhiều ngành nghề thủ công. Nhờ chính sách trọng nông của nhà nước phong kiến, vùng đất Hưng Yên được khai thác rất sớm. Thế kỷ XIII, nhà Trần đã cho phép vương, hầu được chiêu mộ dân phiêu tán đến khai hoang, lập ấp, dựng điền trang dọc theo sông Hồng. Hệ thống đê quai vạc dọc sông Hồng được xây đắp cùng với việc đào nắn nhiều mương ngòi dẫn nước để tiêu úng, chống hạn. Thời Lê (thế kỷ XV), đội ngũ Hà đê chánh, phó sứ giúp nhiều

cho công việc đê điều, thủy lợi.

Tuy nhiên, do việc độc canh cây lúa và phụ thuộc vào thiên nhiên khắc nghiệt, sản xuất nông nghiệp không đủ đảm bảo cuộc sống hằng ngày của người dân. Do đó, nhiều nghề phụ đã ra đời, tạo thành các làng thủ công, phường thủ công nổi tiếng. Về rèn đúc kim loại có nghề đúc đồng (xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm), nghề làm khuôn đúc ở Đông Mai (xã Chỉ Đạo, huyện Văn Lâm), nghề khai thác nguyên liệu ở Yên Lịch (huyện Khoái Châu), nghề làm bừa ở Muồng (xã Hòa Phong, thị xã Mỹ Hào). Việc chần tằm, ươm tơ, dệt lụa trở nên nổi tiếng ở các làng Vân Phương (huyện Tiên Lữ); Phú Thị, Như Lân, Cửu Cao (huyện Văn Giang); Phương Tòng, Duyên Yên (huyện Kim Động). Một số làng lại có nghề trồng chàm nhuộm thâm như: Đồng Tỉnh, Huê Cầu (huyện Văn Giang); Nghĩa Trang, Sài Trang (huyện Yên Mỹ). Việc làm nhà cửa nổi tiếng có thợ làng Vị (xã Phương Chiêu, thành phố Hưng Yên) và sản xuất vật liệu xây dựng ở Mai Viên (huyện Kim Động), Dốc Lã (xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên), Mễ Sở (huyện Văn Giang). Cùng với đó là nghề trồng thuốc nam Nghĩa Trai (huyện Văn Lâm), nghề sơn mài Bình Sơn (huyện Yên Mỹ), nghề làm quạt Hới (huyện Tiên Lữ), Đào Xá (huyện Ân Thi), nghề nặn nôi Đạo Khê (huyện Yên Mỹ), nghề làm tương ở Bàn Yên Nhân (thị xã Mỹ Hào), nghề đan thuyền Nội Lễ (huyện Tiên Lữ), nghề trồng mía nấu mật ở Phú Cường, Hùng Cường (thành phố

Hưng Yên), nghề nấu rượu ở Trương Xá (huyện Kim Động), nghề đan lò dó ở Thủ Sỹ (huyện Tiên Lữ)... Ngày nay, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành điều tra, quy hoạch làng nghề truyền thống, xây dựng thành những khu sản xuất tập trung để thuận tiện cho việc trang bị kỹ thuật, nâng cấp sản phẩm và bảo vệ môi trường.

Hoạt động thương mại, dịch vụ của Hưng Yên phát triển khá mạnh mẽ. Truyền thuyết Chử Đồng Tử - Tiên Dung được coi như Tổ sư nghề buôn bán, thương nghiệp. Hưng Yên xuất hiện nhiều làng chuyên buôn bán, giao thương bên bờ sông Hồng từ xã Mễ Sở xuống thành phố Hưng Yên. Đặc biệt với Phố Hiến - tiền cảng, cảng sông, cảng chợ của Thăng Long vô cùng sầm uất với thượng chí Tam Đẳng<sup>2</sup>, hạ chí Tam Hoa<sup>3</sup>, đã biến vùng đất này thành một trung tâm buôn bán và đô hội từ rất sớm. Đầu thế kỷ XIII, nơi đây mới xuất hiện làng Hoa Dương của quan dân nhà Tống lánh nạn Mông - Nguyên. Đến thế kỷ XVII, dưới thời Lê - Trịnh đã trở thành Phố Hiến với cảng sông Vạn Lai Triều, tấp nập tàu thuyền của ngoại quốc vào ra buôn bán. Các nước Hà Lan, Bồ Đào Nha, Pháp... đã dựng nhiều thương điểm làm cho phố xá càng tấp nập đông vui, đúng như câu ca “Thứ nhất Kinh Kỳ, thứ nhì Phố Hiến”.

Hưng Yên là vùng đất có truyền thống văn hiến, nhất là về giáo dục - khoa cử. Trong 845 năm Hán học (1075 - 1919),

---

2 Gồm Xích Đàng, Man Đàng, Châu Đàng.

3 Gồm Hoa Dương, Hoa Cái, Hoa Điền

cả tỉnh có 228 vị thi đỗ đại khoa, đó là chưa kể những nhân vật huyền thoại như Tống Trân, người thôn An Đỗ, huyện Phù Dung (nay là thôn An Cầu, xã Tống Trân, huyện Phù Cù) đã từng giành học vị Trạng nguyên, đi sứ sang Trung Quốc, được phong Luỡng quốc Trạng nguyên. Đội ngũ nho sĩ Hưng Yên có nhiều đóng góp trong sự nghiệp xây dựng đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tiêu biểu như: Đỗ Thế Diên người Cổ Liêu, huyện Đường Hào (nay thuộc xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ) thi đỗ đầu đời Lý Cao Tông (1185), làm đến Triều nghị đại phu; Phạm Ngũ Lão (1255 - 1320) quê ở Phù Ủng, huyện Ân Thi, một danh tướng thời Trần, một thi sĩ nổi tiếng; Nguyễn Trung Ngạn (1289 - 1370) người Thổ Hoàng, huyện Ân Thi, 12 tuổi đỗ Thái học sinh, 16 tuổi đỗ Hoàng giáp đi sứ Bắc, soạn sử Nam, làm quan trải qua 5 đời vua Trần; Đào Công Soạn quê Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ, văn chương chính sự nổi tiếng một thời; Đỗ Nhân, người Lại Ốc, huyện Văn Giang làm đến Thượng thư kiêm Đông Các đại học sĩ; Đoàn Thị Điểm - còn gọi là Hồng Hà nữ sĩ, quê ở Giai Phạm, huyện Yên Mỹ, dịch giả Chinh phụ ngâm nổi tiếng; danh y Lê Hữu Trác người Liêu Xá, huyện Yên Mỹ; Chu Mạnh Trinh quê ở Phú Thị, huyện Văn Giang, nhà thơ nổi tiếng...

Vào thế kỷ XX, đội ngũ nhân tài của tỉnh Hưng Yên ngày càng đông đảo và có đóng góp to lớn cho đất nước, nhất là trong lĩnh vực văn hóa và khoa học. Làng Phú Thị (xã Mễ Sở,

huyện Văn Giang) với các tên tuổi của nhà giáo, soạn giả Dương Quảng Hàm; nhà văn, dịch giả Dương Tự Quán và danh họa Dương Bích Liên. Xã Thụy Lôi (huyện Tiên Lữ) có Nguyễn Đình Nghị - người cải cách cho sân khấu chèo. Làng Trà Bô (xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ) có nhà khoa học Nguyễn Công Tiễn. Làng Xuân Cầu (xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang) có nhà văn Nguyễn Công Hoan, danh họa Tô Ngọc Vân. Xã Liêu Xá (huyện Yên Mỹ) có nhà văn Vũ Trọng Phụng. Xã Tân Hưng (thành phố Hưng Yên) có nhạc sĩ Mai Văn Chung. Làng Đào Xá (huyện Ân Thi) có nhà thơ, nhà hoạt động xã hội, nhà khoa học Phạm Huy Thông... Đặc biệt trong lịch sử hiện đại, Hưng Yên có nhiều lãnh đạo tiền bối của cách mạng Việt Nam như: Tô Hiệu, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Linh...; các chiến sĩ anh hùng cách mạng như: Tô Chấn, Trung tướng Nguyễn Bình, Bùi Thị Cúc, Trần Thị Khang... Đó là những người con ưu tú của tỉnh Hưng Yên, góp phần làm rạng danh quê hương.

Hưng Yên là địa phương có nhiều lễ hội đặc sắc (hơn 400 lễ hội), trong đó có nhiều loại hình như: lễ hội dân gian, lễ hội tôn giáo, lễ hội tín ngưỡng... Mật độ di tích dày với 1.802 di tích văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh Hưng Yên có 172 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp quốc gia; 257 di tích và cụm di tích được xếp hạng cấp tỉnh; 03 di tích được xếp hạng “Di tích quốc gia đặc biệt”: Khu di tích Phố Hiến (thành phố Hưng Yên), chùa Thái Lạc (xã Lạc Hồng,

huyện Văn Lâm), đền An Xá (tức đền Đậu An, xã An Viên, huyện Tiên Lữ); 05 bảo vật quốc gia: Tượng sư tử đá (lưu giữ tại chùa Hương Lãng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm), Bia “Cổ Việt thôn Diên Phúc tự bi minh” (lưu giữ tại chùa Cảnh Lâm, xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ), tượng Phật Quan âm thiên thủ thiên nhãn (lưu giữ tại chùa Mễ Sở, xã Mễ Sở, huyện Văn Giang), sưu tập bộ đĩa vàng hoa sen Cộg Vũ (lưu giữ tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hưng Yên), hệ thống thành bậc đá chùa Hương Lãng (lưu giữ tại chùa Hương Lãng, xã Minh Hải, huyện Văn Lâm). Hưng Yên là tỉnh đứng thứ ba trong cả nước (sau thủ đô Hà Nội và tỉnh Bắc Ninh) về số lượng di tích cấp quốc gia. Các di tích đã và đang được quy hoạch tổng thể để bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị lịch sử - văn hoá.

Hưng Yên có Nhà lưu niệm Bác Hồ, Khu tưởng niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh, Nhà tưởng niệm các đồng chí: Tô Hiệu, Lê Văn Lương, Trung tướng Nguyễn Bình, Tướng quân Nguyễn Thiện Thuật, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Vũ Thị Kính (tức Trần Thị Khang), Hoàng Hoa Thám, Đền thờ bà Hoàng Thị Loan - thân mẫu của Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhiều đền, chùa khác như: Đền Chử Đồng Tử, đền Tống Trân, đền Trần, đền Phù Ủng, đền Mẫu, đền An Lạc...; chùa Chuông, chùa Hiến, chùa Nễ Châu, chùa Thái Lạc... Mỗi đền, chùa là một kho tàng lịch sử, mỹ thuật sống động với rất nhiều cổ vật quý hiếm. Đó là những không gian văn hóa truyền thống, không gian tâm

linh hiện hữu nét đẹp văn hóa vật thể, phi vật thể, đặc biệt hấp dẫn du khách trong và ngoài nước bởi sự hài hòa giữa thiên nhiên và hình khối kiến trúc, nghệ thuật chạm khắc tinh xảo.

Về ẩm thực, Hưng Yên có những đặc sản nổi tiếng như: Nhãn lồng Phố Hiến, gà Đông Tảo (xã Đông Tảo, huyện Khoái Châu), tương Bần (thị xã Mỹ Hào), sen Nễ Châu, bún thang Thế Kỷ (thành phố Hưng Yên), bánh cuốn nóng làng Sài Thị (xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu), ếch om Phượng Tường (huyện Tiên Lữ), bánh dày làng Gàu (xã Cửu Cao, huyện Văn Giang)...

### **3. Thay đổi hành chính qua các thời kỳ lịch sử**

Hưng Yên thời Hùng Vương thuộc bộ Giao Chỉ; thời Hán đô hộ thuộc huyện Chu Diên, quận Giao Chỉ; thời Đường đô hộ thuộc Châu Giao. Khi Ngô Quyền giành độc lập năm 938, Hưng Yên có tên là Châu Đằng; thời Tiền Lê (cuối thế kỷ thứ X) được đổi thành phủ Thái Bình; thời Lý Cao Tông (1176 - 1210) đổi tên là Đằng Châu và Khoái Châu; thời Trần (1226 - 1400) đổi thành Khoái lộ và Long Hưng lộ; thời nhà Minh đô hộ, Hưng Yên là địa phận của hai phủ Trấn Man và Kiến Xương. Sau khi giành được độc lập, Lê Lợi chia nước ta thành 5 đạo, các phủ trên thuộc Nam đạo. Đến thời nhà Lê Thánh Tông, năm Quang Thuận thứ 7 (1466), nước ta chia thành 12 thừa tuyên, vùng đất trên thuộc thừa tuyên Thiên Trường. Năm Quang Thuận thứ 10 (1469) - năm đầu tiên vua



cho vẽ bản đồ, thừa tuyên Thiên Trường đổi thành thừa tuyên Sơn Nam. Năm Hồng Đức thứ 21 (1490), thuộc xứ Sơn Nam (trấn Sơn Nam). Thời Lê Tương Dực, niên hiệu Hồng Thuận (1509 - 1516), thuộc trấn Sơn Nam. Thời Mạc, thuộc trấn Hải Dương. Thời Lê Trung Hưng, niên hiệu Quang Hưng (1578 - 1599) đổi lại như thời Lê Sơ. Năm Cảnh Hưng thứ 2 (1741), trấn Sơn Nam chia làm hai gồm Khoái Châu thuộc trấn Sơn Nam Thượng, Tiên Hưng (Kiến Xương) thuộc trấn Sơn Nam Hạ...

Như vậy, sau nhiều lần thay đổi, đến cuối thời Lê, đầu thời Nguyễn, phủ Khoái Châu thuộc trấn Sơn Nam Thượng (Hưng Yên, Thái Bình), còn phủ Tiên Hưng thuộc trấn Sơn Nam Hạ (Nam Định).

Năm Minh Mệnh thứ 12 (1831), tỉnh Hưng Yên được thành lập. Đây là một sự kiện quan trọng, chứng tỏ vùng đất này đã phát triển đến mức trở thành một đơn vị hành chính trực thuộc chính quyền Trung ương. Khi thành lập, tỉnh Hưng Yên gồm có hai phủ: Phủ Khoái Châu (gồm các huyện Đông Yên, Kim Động, Ân Thi, Phù Cừ, Tiên Lữ) của trấn Sơn Nam và phủ Tiên Hưng (gồm các huyện Thần Khê, Hưng Nhân, Diên Hà) của trấn Nam Định. Như vậy, trước khi thực dân Pháp xâm lược, địa bàn tỉnh Hưng Yên nằm ở cả hai bên bờ sông Luộc.

Ngày 25/02/1890, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập đạo Bãi Sậy - một đơn vị hành chính mang tính chất

quân quản để đối phó với cuộc khởi nghĩa do Nguyễn Thiện Thuật lãnh đạo. Đạo Bãi Sậy gồm 4 huyện: Yên Mỹ, Mỹ Hào, Cẩm Lương, Văn Lâm, thủ phủ của đạo Bãi Sậy đặt tại Bàn Yên Nhân, huyện Mỹ Hào (nay là phường Bàn Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào).

Yên Mỹ được thành lập từ một số tổng thuộc các huyện Đông Yên, Ân Thi (tỉnh Hưng Yên); một số tổng thuộc huyện Mỹ Hào (tỉnh Hải Dương) và một số tổng thuộc huyện Văn Giang (tỉnh Bắc Ninh).

Mỹ Hào gồm các tổng còn lại sau khi cắt sang huyện Yên Mỹ.

Cẩm Lương gồm một số tổng thuộc huyện Cẩm Giàng (tỉnh Hải Dương), một số tổng thuộc các huyện Lương Tài và Siêu Loại (tỉnh Bắc Ninh).

Văn Lâm gồm một số tổng của ba huyện Văn Giang, Gia Lâm và Siêu Loại (tỉnh Bắc Ninh).

Chưa đầy một tháng sau khi thành lập đạo Bãi Sậy, ngày 21/3/1890, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Thái Bình. Huyện Thần Khê, tỉnh Hưng Yên cùng hai phủ Thái Bình và Kiến Xương của tỉnh Nam Định thuộc tỉnh Thái Bình.

Sau khi đánh chiếm và áp đặt bộ máy cai trị trên địa phận tỉnh Hưng Yên, thực dân Pháp nhiều lần tiến hành thay đổi đơn vị hành chính. Trong năm 1891, hai lần Toàn quyền Đông Dương ra hai bản Nghị định (ngày 12/4/1891) và Quyết định

(ngày 23/11/1891) để bãi bỏ đạo Bãi Sậy, nhập các huyện: Yên Mỹ, Mỹ Hào, Văn Lâm vào tỉnh Hưng Yên. Riêng huyện Cẩm Lương, phần thuộc Cẩm Giàng trả về nơi cũ, phần thuộc Lương Tài - Siêu Loại đưa vào Văn Lâm, Mỹ Hào.

Ngày 28/11/1894, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định chuyển huyện Tiên Lữ từ phủ Tiên Hưng sang phủ Khoái Châu; hai huyện còn lại là Hưng Nhân và Diên Hà sáp nhập vào tỉnh Thái Bình. Kể từ đây, sông Luộc trở thành ranh giới tự nhiên giữa tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình. Ngoài địa dư của vùng Sơn Nam cũ, Hưng Yên đã có thêm phần đất của tỉnh Hải Dương và tỉnh Bắc Ninh, cho đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Hưng Yên vẫn là đơn vị hành chính cấp tỉnh trực thuộc Ủy ban hành chính Bắc Bộ. Ngày 15/8/1946, Ủy ban hành chính Bắc Bộ ra Nghị định số 1216 về việc thành lập thị xã Hưng Yên. Thị xã Hưng Yên có hai khu phố: Đầu Lĩnh và Đằng Giang; phía bắc giáp các làng Xích Đằng, Nhân Dục, huyện Kim Động (nay thuộc thành phố Hưng Yên); phía tây giáp sông Hồng; phía nam giáp các làng Mậu Dương, Lương Điền, huyện Kim Động (nay thuộc phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên); phía đông giáp làng An Vũ, huyện Kim Động (nay thuộc thành phố Hưng Yên).

Để phù hợp với điều kiện mới, ngày 6/6/1947, Liên bộ Nội vụ - Quốc phòng ra Nghị định số 79-NV-QP/NgĐ chỉ rõ về phương diện kháng chiến và hành chính, huyện Văn Giang

trước thuộc tỉnh Bắc Ninh, Khu XII, nay thuộc Khu III. Huyện Văn Lâm trước thuộc tỉnh Hưng Yên, Khu III, nay thuộc Khu XII. Tuy nhiên, để thực hiện nhiệm vụ kháng chiến, ngày 20/10/1947, Liên bộ Nội vụ - Quốc phòng ra Nghị định số 167-NV-QP/NgĐ, quy định huyện Văn Lâm trước thuộc quyền của Ủy ban kháng chiến Khu XII, nay sáp nhập vào tỉnh Hưng Yên và dưới quyền kiểm soát của Ủy ban kháng chiến Khu III về phương diện kháng chiến và hành chính.

Đến ngày 28/11/1948, Chủ tịch nước ban hành Sắc lệnh số 263-SL sáp nhập huyện Gia Lâm (kể cả xã Ngọc Thụy) thuộc tỉnh Bắc Ninh vào tỉnh Hưng Yên. Do yêu cầu tình hình mới, ngày 17/11/1949, Chủ tịch nước ban hành Sắc lệnh số 127/SL đưa toàn bộ huyện Gia Lâm và xã Ngọc Thụy trở lại tỉnh Bắc Ninh. Tỉnh Hưng Yên lúc này gồm 117 xã, chia làm 9 huyện (Văn Giang, Văn Lâm, Mỹ Hào, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ) và thị xã Hưng Yên thuộc Liên khu III.

Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ra Nghị quyết số 504-NQ/TVQH phê chuẩn việc hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng, đặt tỉnh lỵ tại thị xã Hải Dương.

Để phù hợp với tình hình mới, một số huyện được hợp nhất để có quy mô lớn hơn. Ngày 11/3/1977, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 58-CP về việc hợp nhất một số huyện thuộc tỉnh

Hải Hưng: Hợp nhất huyện Văn Giang và Yên Mỹ thành huyện Văn Yên; huyện Văn Lâm và Mỹ Hào thành huyện Văn Mỹ. Đến ngày 24/02/1979, Hội đồng Chính phủ ra Quyết định số 70/CP, hợp nhất huyện Kim Động và Ân Thi thành huyện Kim Thi; huyện Văn Mỹ và Văn Yên (trừ các xã cũ của huyện Văn Giang) thành huyện Mỹ Văn; huyện Khoái Châu, 9 xã của huyện Văn Giang cũ và 5 xã của huyện Yên Mỹ cũ thành huyện Châu Giang; huyện Phù Cừ và Tiên Lữ thành huyện Phù Tiên.

Ngày 27/01/1996, Chính phủ ra Nghị định số 05/CP tách huyện Kim Thi thành hai huyện: Kim Động và Ân Thi.

Ngày 06/11/1996, kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa IX, đã phê chuẩn việc chia tỉnh Hải Hưng thành 2 tỉnh Hải Dương và Hưng Yên. Ngày 01/01/1997, tỉnh Hưng Yên được tái lập, có diện tích tự nhiên là 894,79 km<sup>2</sup>, gồm 6 đơn vị hành chính cấp huyện (thị xã Hưng Yên và các huyện: Mỹ Văn, Châu Giang, Ân Thi, Kim Động, Phù Tiên); 159 xã, phường, thị trấn.

Nhằm hoàn chỉnh các đơn vị hành chính sau khi tỉnh Hưng Yên được tái lập, ngày 24/02/1997, Chính phủ ra Nghị định số 17/NĐ-CP chia huyện Phù Tiên thành hai huyện Phù Cừ và Tiên Lữ.

Ngày 24/7/1999, Chính phủ ban hành Nghị định số 60/NĐ-CP tách huyện Mỹ Văn và Châu Giang thành 5 huyện: Văn Lâm, Văn Giang, Mỹ Hào, Yên Mỹ và Khoái Châu. Riêng huyện Văn Giang gồm 9 xã của Châu Giang và 2 xã của Mỹ

Văn; huyện Yên Mỹ gồm 12 xã của Mỹ Văn và 5 xã của Châu Giang.

Ngày 19/01/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 04/NĐ-CP về việc thành lập thành phố Hưng Yên trực thuộc tỉnh Hưng Yên. Đến năm 2021, thành phố Hưng Yên có 17 đơn vị hành chính gồm 7 phường, 10 xã.

Ngày 13/3/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 656/NQ-UBTVQH14 về việc thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên. Từ ngày 01/5/2019, thị xã Mỹ Hào được thành lập trên cơ sở toàn bộ 79,36 km<sup>2</sup> diện tích tự nhiên và dân số 158.673 người của huyện Mỹ Hào. Thị xã Mỹ Hào gồm có 7 phường và 6 xã.

Sau nhiều lần điều chỉnh về địa giới hành chính, đến năm 2021, tỉnh Hưng Yên có 10 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: Văn Giang, Văn Lâm, Yên Mỹ, Khoái Châu, Ân Thi, Kim Động, Tiên Lữ, Phù Cừ, thị xã Mỹ Hào và thành phố Hưng Yên; 161 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 139 xã, 14 phường và 8 thị trấn với diện tích 930.22 km<sup>2</sup>, dân số 1.269.090 người, mật độ dân số 1.364 người/km<sup>2</sup>.

## **II. 190 NĂM - HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TỈNH HƯNG YÊN (1831 - 2021)**

### **1. Hưng Yên từ khi thành lập tỉnh (năm 1831) đến Cách mạng tháng Tám năm 1945**

Sau khi tỉnh Hưng Yên được thành lập (năm 1831), dưới

thời Nguyễn, nhân dân Hưng Yên hăng hái tham gia các cuộc đấu tranh chống phong kiến thực dân của Phan Bá Vành, Cao Bá Quát (năm 1854), Lê Duy Cự (năm 1854) và Cai Vàng (năm 1862).

Ngày 28/11/1873, thực dân Pháp đánh chiếm Hưng Yên lần thứ nhất, đây là đợt xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp nhằm gây sức ép buộc triều đình Huế phải nhân nhượng, ký Hiệp ước “Hòa bình và An ninh” thừa nhận chủ quyền của thực dân Pháp phân đất từ Bình Thuận trở vào.

Ngày 27/3/1883, thực dân Pháp tấn công Hưng Yên lần thứ hai. Ngày 28/3/1883, thành Hưng Yên bị hạ. Căm phẫn trước hành vi xâm lược của thực dân Pháp, Đinh Gia Quế (thôn Thọ Bình, xã Tân Dân, huyện Khoái Châu) tự xưng là “Đồng Nguyên Nhung” đã nổi dậy lập căn cứ Bãi Sậy chống thực dân Pháp. Giữa năm 1885, Đinh Gia Quế lâm bệnh nặng và qua đời thì tướng quân Nguyễn Thiện Thuật (xã Xuân Dục, huyện Mỹ Hào, nay là thị xã Mỹ Hào) đứng ra tập hợp được nhiều tướng lĩnh xuất sắc như: Nguyễn Thiện Kế, Nguyễn Thiện Dương, Đốc Tít, Đốc Cọp cùng các tướng lĩnh khác đứng ra chỉ huy nghĩa quân, xây dựng được nhiều xóm làng thành các pháo đài, cung cấp quân lương, cứu chữa thương binh. Nghĩa quân đã đánh thắng được nhiều trận lẫy lừng ở các tỉnh Hưng Yên, Hải Dương, Bắc Ninh...

Cuối năm 1889, khi cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy gặp khó khăn, Nguyễn Thiện Thuật sang Trung Quốc tổ chức lực lượng kháng

chiến mới. Ở quê nhà, Nguyễn Thiện Kế cùng các tướng lĩnh tiếp tục duy trì cuộc khởi nghĩa. Năm 1892, nghĩa quân của cuộc khởi nghĩa Bãi Sậy gia nhập cuộc khởi nghĩa Yên Thế (Bắc Giang) do Hoàng Hoa Thám (xã Dị Chế, huyện Tiên Lữ) lãnh đạo và các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp khác.

Những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, nhân dân Hưng Yên liên tục đứng lên đấu tranh dưới nhiều hình thức, chống thực dân Pháp, chống quan lại cường hào cướp ruộng đất, chống sưu cao, thuế nặng, chống bắt phu, tạp dịch.

Diễn hình là các cuộc đấu tranh kéo dài 3 năm liền (1890 - 1892) của nhân dân các xã: Phù Ủng, Bãi Sậy, Xuân Trúc, Vân Du, Đa Lộc (huyện Ân Thi) chống lại tên thực dân Cooc Nu, đã cướp 948 mẫu ruộng ở cánh đồng Tam Thiên Mẫu. Trước sự đấu tranh của nhân dân Hưng Yên, riêng năm 1891, Thống sứ Bắc Kỳ phải 5 lần thay công sứ Hưng Yên, song không làm dịu được tinh thần đấu tranh của nhân dân.

Tháng 02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và đồng chí Nguyễn Ái Quốc, quần chúng cách mạng ở Hưng Yên đã tham gia tích cực vào phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, đòi cơm áo hòa bình, tham gia Tổng khởi nghĩa, làm nên thắng lợi vĩ đại trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. Quá trình khởi nghĩa, giành chính quyền ở tỉnh, chúng ta đã tiến hành nhanh chóng, chớp thời cơ kịp thời. Cuộc biểu tình



ngày 22/8/1945 giành chính quyền ở tỉnh lỵ Hưng Yên được coi là ngày thắng lợi chung của cao trào khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Hưng Yên trong Cách mạng tháng Tám.

## **2. Hưng Yên từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 2021**

Sau ngày độc lập (ngày 02/9/1945), cùng với cả nước, nhân dân Hưng Yên bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Ngày 01/4/1946, quân và dân tỉnh Hưng Yên nổ súng kháng chiến chống thực dân Pháp đánh chiếm địa bàn tỉnh. Từ đó đến ngày có lệnh ngừng bắn (8 giờ ngày 27/7/1954), cuộc chiến đấu diễn ra liên tục 7 năm 6 tháng trong hoàn cảnh khó khăn, gian khổ, ác liệt song đây là những năm tháng hào hùng, kiên cường, dũng cảm, thông minh, sáng tạo của quân và dân Hưng Yên - vùng đất văn hiến và cách mạng, giành nhiều thắng lợi, lập nên những kỳ tích vẻ vang.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi cho thấy sự vận dụng sáng tạo đường lối, chính sách kháng chiến của Đảng vào thực tiễn địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, phong trào toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt của phong trào toàn dân đánh giặc được đẩy lên cao với tinh thần *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”*.

Bước vào thời kỳ mới, Hưng Yên cũng như các tỉnh ở miền

Bác có nhiều thuận lợi, nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thử thách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân Hưng Yên phát huy những nhân tố mới, tận dụng những sức mạnh và điều kiện mới... luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc hậu phương, hết lòng hết sức chi viện tiền tuyến đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Từ phong trào “Tứ hóa”, Hưng Yên trở thành tỉnh dẫn đầu miền Bắc nhiều năm về thủy lợi, giao thông nông thôn, xây dựng hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp, bổ túc văn hóa, xây dựng làng văn hóa và gia đình văn hóa, đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, đưa nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới... Hưng Yên sớm xây dựng địa phương thành một tỉnh vững về chính trị, kinh tế - văn hóa phát triển, quốc phòng - an ninh được củng cố, từng bước cải thiện đời sống của nhân dân.

Tỉnh Hưng Yên vinh dự 10 lần được đón Bác Hồ về thăm và làm việc, chỉ tính riêng 2 năm 1958-1959, Bác đã về thăm Hưng Yên sáu lần, cả sáu lần Bác đều căn dặn cán bộ và nhân dân Hưng Yên tập trung làm thủy lợi. Thực hiện những lời dạy của Bác, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, trên khắp các địa phương, nhân dân sôi nổi thi đua làm thủy lợi, quyết tâm “thay trời làm mưa”. Chỉ sau một thời gian ngắn, Hưng Yên đạt được những kết quả đáng mừng, đẩy lùi một bước quan trọng của nạn hạn hán, mở rộng diện tích canh tác, tăng sản lượng lúa và hoa màu. Từ một tỉnh đói

nghèo, 18 năm đói khổ trong thời Pháp thuộc, cấy mười vụ thì mất mùa bảy, tám vụ vì hạn hán..., đến đầu những năm 1960, Hưng Yên không những đủ gạo ăn, còn thừa thóc bán cho Nhà nước, (riêng trong vụ mùa 1960 thừa 2 vạn tấn thóc), toàn tỉnh quyết tâm “đuổi kịp trung nông” trong kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1961 - 1965). Với những thành tích nổi bật trong công tác thủy lợi, Hưng Yên vinh dự đón Bác về thăm và được Bác tặng Cờ luân lưu “Làm thủy lợi khá nhất” tại Hội nghị tổng kết công tác thủy lợi toàn miền Bắc. Niềm vinh dự lớn lao càng góp phần nhân lên sức mạnh, sự quyết tâm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ, liên tục 4 năm 1961 - 1964, Hưng Yên đều được Bác Hồ gửi thư khen và được tặng Cờ thưởng luân lưu “Làm thủy lợi khá nhất”.

Năm 1968, tỉnh Hưng Yên sáp nhập với tỉnh Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hải Hưng, nhân dân trong tỉnh đã phát huy những kết quả và thuận lợi; tiếp tục đề cao tinh thần tự lực, tự cường, khai thác tốt hơn những khả năng sẵn có; đồng thời tích cực tranh thủ sự giúp đỡ của Trung ương và sự hỗ trợ của các tỉnh bạn.

Năm 1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Để đường lối đổi mới của Đảng đi vào cuộc sống, Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp ủy đảng tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghiên cứu các văn kiện Đại hội, xây dựng chương trình hành động phù hợp với từng đảng bộ, tập trung lãnh đạo thực hiện ba chương trình kinh

tế lớn, gồm: Lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự điều hành của các cấp chính quyền, cùng sự cố gắng của nhân dân trong tỉnh đã đem lại những kết quả ban đầu quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội, bộ mặt nông thôn từng bước đổi mới, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện...

Năm 1997, tỉnh Hưng Yên được tái lập, điểm xuất phát của tỉnh thấp, GDP bình quân là 180 USD/người/năm, kết cấu hạ tầng chưa phát triển, hệ thống giao thông vận tải khó khăn. Xác định thế mạnh về vị trí, nhân lực dồi dào, tỉnh tập trung đột phá phát triển công nghiệp, thực hiện những chính sách thu hút đầu tư công nghiệp và dịch vụ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư sản xuất, kinh doanh. Huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng, kết nối giao thông, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội.

Năm 2017, tỉnh Hưng Yên đã tự cân đối được ngân sách, có đóng góp một phần cho Trung ương. Đến hết năm 2020, Hưng Yên đã xây dựng được nền tảng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ; kinh tế tăng trưởng khá nhanh và cao hơn bình quân chung của cả nước, giá trị sản xuất công nghiệp và tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 21.500 tỷ đồng. Kim ngạch xuất khẩu liên tục tăng trưởng cao, đạt giá trị 8,5 tỷ USD, tăng 9,5-10%/năm. Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục tăng trưởng

mạnh và từng bước được đa dạng loại hình. Chương trình xây dựng nông thôn mới được tập trung đẩy mạnh, đời sống của người nông dân ngày càng khởi sắc, số hộ giàu tăng nhanh. Các chính sách xã hội được bảo đảm, quốc phòng, an ninh được giữ vững. Năm 2020, Hưng Yên được công nhận là tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn.

Từ buổi bình minh lịch sử cho đến ngày nay, cư dân trên “miền đất phù sa” Hưng Yên ngày càng đông đúc, xóm làng trù mật, dân yên, vật thịnh trong tổng thể chung của không gian lịch sử, không gian văn hóa đồng bằng Bắc Bộ. Giữ vai trò chiến lược gắn kết với trung tâm lớn của đất nước, trong tiến trình lịch sử dân tộc, Hưng Yên là một vùng quê “văn hiến”, vùng đất “địa linh”, đóng góp cho đất nước những “tuần kiệt” làm rạng danh Tổ quốc, đó là những thành tố quan trọng dựng xây lên những truyền thống tốt đẹp của nhân dân Hưng Yên:

*Một là, truyền thống yêu nước nồng nàn và ý chí kiên cường bất khuất trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Từ thời Hùng Vương, trải qua 1000 năm Bắc thuộc và các triều đại phong kiến cho đến Cách mạng tháng Tám (năm 1945), đại thắng mùa Xuân (năm 1975)... quân và dân Hưng Yên luôn sát cánh cùng quân và dân cả nước, đóng góp cho Tổ quốc những anh hùng dân tộc, lập nên nhiều chiến công hiển hách.*

*Hai là, truyền thống đoàn kết, hòa nhập với thiên nhiên, chế ngự thiên tai, dịch họa, dựng xây quê hương, đất nước.*

Trong lịch sử, vùng đất Hưng Yên từng phải oằn mình vượt qua những khắc nghiệt từ hiểm họa của thiên nhiên, đặc biệt là lũ lụt, hạn hán và dịch bệnh. Hòa bình lập lại, thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân càng được củng cố. Một trong những nét đẹp tiêu biểu cho tinh thần đại đoàn kết toàn dân của người Hưng Yên hiện nay, đó là hiệu quả từ phong trào xây dựng nông thôn mới.

*Ba là, truyền thống hiếu học, tôn sư trọng đạo, trọng nhân tài.* Hưng Yên - vùng đất địa linh nhân kiệt là điểm sáng của truyền thống hiếu học, tinh thần ham học hỏi, nhất là về cử nghiệp và thi thư. Vùng đất này thời nào cũng có nhân tài, cũng có người thành danh khoa bảng; có những gia đình, cha con, ông cháu đều văn võ kiêm toàn, trở thành danh nhân văn hóa, danh nhân lịch sử của đất nước; có những làng, xã có truyền thống khoa cử lâu đời, nhiều dòng họ đỗ đạt cao như làng Thổ Hoàng (huyện Ân Thi), làng Xuân Cầu, Lại Ốc (huyện Văn Giang), làng Liêu Xá (huyện Yên Mỹ)...

*Bốn là, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, vượt khó vươn lên.* Hưng Yên là vùng đất có lịch sử phát triển với dấu tích của nền văn minh lúa nước có từ rất sớm. Quá trình phát triển của vùng đất này gắn liền với quá trình cải tạo đầm lầy lau sậy, đắp đê chống lụt, làm thủy lợi... biến vùng đất hoang thành ruộng đồng tốt tươi, xóm làng trù phú. Ngoài nghề trồng trọt là nghề chính, nhiều nghề phụ đã ra đời như

một minh chứng cho đức tính cần cù, sáng tạo của người Hưng Yên. Trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, truyền thống lao động cần cù, vượt khó vươn lên càng được củng cố và phát huy.

*Năm là, truyền thống nhân nghĩa, tương thân tương ái, sống có nghĩa tình, thủy chung.* Mang trong mình cùng nhịp đập dòng máu con Lạc cháu Hồng, vùng đất và con người Hưng Yên rất đậm ân tình với chủ nghĩa nhân văn sâu sắc. Trong đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng khi vừa giành được chính quyền (năm 1945), nhân dân Hưng Yên đã tự nguyện san sẻ thóc, gạo, ngô, khoai trợ giúp đồng bào cứu đói. Tình người của vùng đất nơi đây còn được thể hiện rất sâu đậm trong lửa đạn chiến tranh của hai cuộc kháng chiến: Ngoài bảo đảm lương thực, thực phẩm cho Nhà nước, Hưng Yên đã tiếp tế cho nhân dân các tỉnh: Quảng Ninh, Hải Phòng, Hà Nội, Lạng Sơn... và thóc gạo cho Trung Bộ; đồng thời đã chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước... Hiện nay, hàng loạt chính sách an sinh xã hội được tỉnh quan tâm chăm lo, hoạt động có hiệu quả; nâng mức hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện chính sách ưu đãi, chăm sóc người có công, tri ân các anh hùng và gia đình liệt sỹ, nhận phụng dưỡng các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng...



Cảnh buôn bán ở Phố Hiến thế kỷ XVI - XVII

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)





Bản đồ hành chính tỉnh Hưng Yên năm 1891  
(Nguồn ảnh: Gallica.bnf.fr: Schneider/F. H./18..-18..?/0070.  
Carte administrative de la province de Hung-Yen, 1891)



Nhân dân Hưng Yên tiến về tỉnh lỵ giành chính quyền  
trong Cách mạng tháng Tám (năm 1945)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Quân và dân tiếp quản thị xã Hưng Yên (năm 1954)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Bác Hồ trao Cờ luân lưu “Làm thủy lợi khá nhất”  
cho tỉnh Hưng Yên (năm 1961)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Thanh niên huyện Kim Động hăng hái lên đường nhập ngũ (năm 1972)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)

**Tài liệu tuyên truyền Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên**



Hưng Yên - Ngày tái lập tỉnh (ngày 01/01/1997)  
(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Một góc Thành phố Hưng Yên (năm 2020)  
(Nguồn ảnh: Bảng Cao)

## **Phần thứ hai**

### **ĐẢNG BỘ TỈNH HUNG YÊN - 80 NĂM XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN VÀ TRƯỞNG THÀNH (1941 - 2021)**

-----

#### **I. ĐẢNG BỘ TỈNH HUNG YÊN THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN, KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1941 - 1967)**

Năm 1873, thực dân Pháp đánh chiếm Hưng Yên và sau 10 năm (năm 1883), đã lập được ách cai trị trên toàn tỉnh. Kể từ đó, dù bị đàn áp dã man, cùng với phong trào yêu nước trong toàn quốc, nhân dân Hưng Yên không ngừng đấu tranh nhằm giành lại độc lập cho quê hương như: tham gia khởi nghĩa Bãi Sậy, phong trào đả tang cụ Phan Chu Trinh, đòi ân xá cụ Phan Bội Châu (ở tỉnh lỵ Hưng Yên, huyện Khoái Châu), tham gia Việt Nam Quốc dân Đảng do Nguyễn Thái Học lãnh đạo (huyện Khoái Châu, Văn Giang, Yên Mỹ, Mỹ Hào, Văn Lâm)...

Năm 1928, đồng chí Nguyễn Tiến Trạc là cán bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên về quê ngoại (thôn Đại Quan, huyện Khoái Châu) gây dựng cơ sở ở Sài Thị. Sau khi đồng chí Trạc chuyển đi nơi khác, đồng chí Cả Lâm (hay Tùng Sơn) về thay, tiếp tục tuyên truyền, giác ngộ một số thanh niên yêu nước ở đây. Cuối năm 1928, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Sài Thị được thành lập, gồm 07 đồng chí. Đây

là tổ chức Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đầu tiên được thành lập ở Hưng Yên. Cuối năm 1929, Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Sài Thị chuyển thành Chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng Sài Thị. Chi bộ đã đề ra chủ trương, biện pháp tuyên truyền, vận động quần chúng phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương nên thu hút được ngày càng đông đảo nhân dân tham gia cách mạng. Nhờ đó, uy tín của Đảng trong quần chúng ngày càng được củng cố, nâng cao và trở thành chỗ dựa tinh thần vững chắc của nhân dân trong tỉnh. Từ đây, phong trào cách mạng của tỉnh Hưng Yên có bước phát triển mới.

Cùng với phong trào cách mạng cả nước, có thời gian, phong trào cách mạng của Hưng Yên bị lắng xuống nhưng với tinh thần dũng cảm, tình yêu quê hương đất nước, chi bộ và các chiến sĩ cách mạng Hưng Yên đã nắm bắt thời cơ, tích cực tuyên truyền, vận động, giác ngộ quần chúng đi theo và ủng hộ cách mạng, từ đó gây dựng thêm nhiều cơ sở để tiến tới thành lập Đảng bộ, thống nhất việc chỉ đạo cách mạng trong phạm vi toàn tỉnh.

### **1. Thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên**

Ở Hưng Yên, từ đầu năm 1941, phong trào cách mạng đã có những bước phát triển mới. Tuy nhiên, hoạt động của các phong trào còn mang tính riêng lẻ, thiếu tính liên kết. Sự phát triển của phong trào đòi hỏi các tổ chức cơ sở cần có sự lãnh đạo thống nhất để chỉ đạo chung.

Đầu tháng 7/1941, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng và Xứ ủy Bắc Kỳ, Hội nghị các chi bộ Đảng trong tỉnh được tổ chức ở Ninh Thôn (huyện Ân Thi), Hội nghị thảo luận tình hình trong nước, quốc tế, học Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ Tám (tháng 5/1941). Hội nghị bàn bạc và thống nhất quyết định những vấn đề chính:

- Chuyển Mặt trận Phản đế thành Mặt trận Việt Minh và gây dựng thêm cơ sở mới, chấp lại những mối cũ, mở rộng những cơ sở sẵn có;

- Vận động quần chúng đấu tranh (đặc biệt ủng hộ phong trào Du kích Bắc Sơn);

- Tích cực chống khủng bố của địch, lúc này địch tập trung khủng bố một số cơ sở ở huyện Kim Động (như Tạ Xá Thượng, Phán Thủy); địch bắt đồng chí Nguyễn Văn Trạch (tức Hồng Quang) và một số hội viên phản đế;

- Cử Ban Chấp hành lâm thời, gồm 05 đồng chí: Liệu, Vũ, Biểu, Thọ, Ái. Đồng chí Liệu (Nguyễn Thanh Liệu) được cử làm Bí thư.

Hội nghị các chi bộ Đảng trong tỉnh ở Ninh Thôn có ý nghĩa lịch sử quan trọng, đánh dấu bước phát triển của phong trào phản đế ở địa phương, là kết quả sự vận động bền bỉ của quần chúng, chủ yếu là nông dân. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên chính thức thành lập đã thể hiện sự lớn mạnh của phong trào cách mạng trong tỉnh từ sau khi chi bộ Đảng đầu tiên ra đời.

## **2. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1941-1954)**

Sau Hội nghị tại Ninh Thôn, dưới sự chỉ đạo của Ban Tỉnh ủy lâm thời, phong trào cách mạng ở Hưng Yên tiếp tục phát triển với khí thế mới, các phong trào cách mạng được khôi phục, mở rộng Mặt trận Việt Minh, phát triển lực lượng vũ trang, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi, hăng hái, bền bỉ đưa đường lối, chủ trương của Đảng đến với nhân dân lao động, trước hết vào lớp thanh niên tiên tiến, tạo lực lượng nòng cốt cho mọi phong trào.

Đầu năm 1945, phong trào cách mạng đã có chuyển biến, tạo điều kiện mau chóng chuyển phong trào cách mạng trong tỉnh lên cao trào. Cao trào chống Nhật cứu nước diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ trong toàn tỉnh. Mở đầu là trận đánh đồn Bàn đêm ngày 12/3/1945 giành thắng lợi giòn giã, khích lệ tinh thần chiến đấu của quân và dân, tạo khí thế mới cho các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Tháng 8/1945, Đảng bộ tỉnh chỉ đạo kịp thời, kiên quyết, linh hoạt cùng với việc phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của các địa phương và của quần chúng ở các cơ sở, tạo nên những cơ hội hành động mau lẹ, liên tục tấn công địch, thúc đẩy điều kiện khởi nghĩa chín muồi.

Ngày 14 và 15/8/1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào (Tuyên Quang). Ngày 16/8/1945, Kỳ bộ Việt Minh ra



Thông báo khẩn cấp gửi chỉ huy các tỉnh. Đêm ngày 14/8/1945, Việt Minh huyện Phù Cừ chớp thời cơ tấn công vào huyện đường giành được thắng lợi. Tiếp đó, các huyện khác đều khẩn trương khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong 01 tuần (từ ngày 14 đến ngày 22/8/1945), các huyện, thị trong toàn tỉnh đã khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 23/8/1945, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Hưng Yên được thành lập. Cuộc Tổng khởi nghĩa vũ trang ở Hưng Yên thắng lợi góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

Ngày 10/01/1946, Bác Hồ về thăm Hưng Yên, nói chuyện với cán bộ và nhân dân thị xã Hưng Yên, động viên phong trào đấu đê chống lụt. Người căn dặn nhân dân Hưng Yên: “Tôi chỉ có một lời là chúng ta phải hết sức thương yêu nhau, đoàn kết chặt chẽ và làm việc để giúp đỡ đồng bào kháng chiến đánh Pháp và giúp đỡ đồng bào cứu đói”.

Sau Cách mạng tháng Tám, Hưng Yên đứng trước nhiều khó khăn thách thức: nạn đói, lũ lụt; nạn mù chữ, tệ nạn xã hội; ngân sách trống rỗng... Thực hiện lời căn dặn của Bác và giải quyết các khó khăn, thách thức đó, đầu tháng 7/1946, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên họp Hội nghị đại biểu tại xã Chiến Thắng (nay là xã Tân Phúc, huyện Ân Thi) gồm 52 đại biểu. Đây là Hội nghị đại biểu Đảng bộ đầu tiên kể từ khi Đảng bộ lãnh đạo nhân dân giành chính quyền, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng bộ, đặc biệt là quá trình Đảng bộ lãnh đạo nhân dân đối

phó với thù trong giặc ngoài, giữ vững độc lập. Dù không hoạt động công khai nhưng mọi công việc quan trọng từ tỉnh đến cơ sở đều được tổ chức Đảng nắm bắt và lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, tạo sức mạnh đoàn kết toàn dân vượt qua khó khăn, thử thách của thời kỳ đầu xây dựng chính quyền cách mạng.

Hội nghị bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, gồm 07 đồng chí. Đồng chí Vũ Duy Hiệu làm Bí thư.

*Tháng 5/1947, tại Trà Bô (xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ), Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ I. Dự Đại hội có 150 đại biểu.*

Đây là Đại hội đầu tiên trong kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo, trưởng thành của Đảng bộ tỉnh.

Đại hội tổng kết tình hình qua 4 tháng trực tiếp chiến đấu với địch, đồng thời quán triệt đường lối kháng chiến của Đảng về những vấn đề cơ bản như: quan điểm chiến tranh nhân dân, phương châm đánh lâu dài, tự lực cánh sinh... Đại hội khẳng định: kẻ thù dù đông quân, vũ khí trang bị kỹ thuật hiện đại, nhưng không thể khuất phục được tinh thần yêu nước, quyết tâm kháng chiến của nhân dân ta. Đại hội đề ra nhiệm vụ về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, giáo dục và quyết định thành lập trường huấn luyện đào tạo cán bộ, đặt tên là “Trường Tháng Tám”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 11 đồng chí, đồng chí Lê Thành được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Thực hiện “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị “Toàn quốc kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo và phát động quân dân toàn tỉnh nhất tề đứng lên chống thực dân Pháp xâm lược.

*Tháng 02/1948, tại thôn Hoàng Xá (xã Trung Dũng, huyện Tiên Lữ) Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ II. Dự Đại hội có 197 đại biểu.*

Đại hội phổ biến Nghị quyết Hội nghị đại biểu Liên Khu III lần thứ nhất; kiểm điểm công tác Ban Chấp hành, xác định chương trình hành động.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 uỷ viên chính thức và 2 uỷ viên dự khuyết, đồng chí Lê Thành tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng và Khu uỷ; đấu tranh chống lại các kế hoạch tấn công của địch và thực hiện lời Bác Hồ dạy cán bộ tỉnh Hưng Yên tại Hội nghị dân quân toàn quốc ở Việt Bắc tháng 4/1948: “Các cô, các chú không có rừng cây, nhưng có rừng dân, dựa vào dân mà kháng chiến”, quân và dân Hưng Yên không quản hy sinh, anh dũng đứng lên chiến đấu bảo vệ quê hương.

*Tháng 7/1949, tại thôn Lệ Chi (xã Thụy Lôì, huyện Tiên Lữ), Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ III. Dự Đại*

*hội có 150 đại biểu.*

Đại hội kiểm điểm mọi mặt công việc kháng chiến; công tác lãnh đạo đấu tranh trực tiếp với địch trong vùng tạm chiếm phía bắc tỉnh và đề ra nhiệm vụ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 15 đồng chí, đồng chí Trịnh Quý Dân được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Lúc này, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp bước vào giai đoạn mới. Thực hiện sự lãnh đạo của Trung ương Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III và Lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh với tinh thần “tích cực cầm cự chuẩn bị tổng phản công”, Đảng bộ tỉnh đặc biệt quan tâm lãnh đạo phong trào kháng chiến ở vùng địch tạm chiếm, công tác quân sự, nắm tề... Mặc dù tỉnh liên tục bị thực dân Pháp mở các cuộc càn quét lớn, có cuộc càn quét kéo dài cả chục ngày, nhưng với tinh thần chiến đấu của quân và dân tỉnh Hưng Yên, nhiều nơi địch chỉ kiểm soát được ban ngày, ban đêm thuộc về ta, những trận đánh du kích liên tục diễn ra ở khắp các địa phương. Nổi bật là chiến công của đội nữ du kích Hoàng Ngân hoá trang đánh địch; các trận quân chủ lực và du kích kết hợp đánh nhiều bót, tiêu diệt cả trung đội địch, chiến công trên đường 5 và đường sắt, góp phần tạo nên “Sấm Đường 5” vang dội...

*Tháng 4/1950, Tỉnh uỷ Hưng Yên họp Hội nghị cán bộ tại Quyển Sơn (xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam). Hội nghị đề ra nhiệm vụ trọng tâm “đẩy mạnh chiến tranh nhân dân,*

dồn địch lại để chuyển sang tổng phản công”; triển khai “tháng hoạt động mạnh”, tập trung vào các nhiệm vụ: phá tề, xây dựng cơ sở, tiến công địch về quân sự và binh vận.

Sau Hội nghị Quyền Sơn, Đảng bộ tỉnh tiếp tục tập trung lãnh đạo mở rộng phong trào chiến tranh nhân dân. Hưng Yên đã tập hợp cao nhất sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh. Quân dân tỉnh ta đã đánh địch bằng mọi thứ vũ khí có trong tay, đánh địch ở mọi lúc mọi nơi, làm thành một “Thiên la địa võng” của chiến tranh du kích, trở thành tỉnh có phong trào chiến tranh nhân dân phát triển cao ở đồng bằng Bắc Bộ.

11 giờ 30 phút ngày 08/10/1954, tên thực dân cuối cùng rút khỏi vị trí Cống Ao Sâu (huyện Văn Giang), quân ta vào tiếp quản. Tỉnh Hưng Yên hoàn toàn giải phóng.

Qua gần 8 năm kháng chiến trường kỳ, gian khổ chống thực dân Pháp trên địa bàn tỉnh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, quân và dân Hưng Yên đã chiến đấu 9.022 trận, tiêu diệt 19.275 tên địch, bắt sống 4.917 tên, gọi hàng 12.052 tên. Chiến lợi phẩm thu được 2 đại bác, 12 trọng liên, 31 đại liên, 263 trung liên, 454 tiểu liên, 2.933 súng trường, 69 súng cối, 2 khẩu ĐKZ, 270 máy vô tuyến điện. Phá huỷ 483 khẩu súng, 240 xe quân sự, 62 xe tăng, 27 xe thiết giáp, 52 đầu tàu hoả, 154 toa tàu, bắn rơi 2 máy bay, bắn đắm 1 tàu chiến, 7 ca nô... Những chiến công đó đã góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Với thành tích đạt được, Hưng Yên được Bác Hồ gửi thư khen, tặng cờ, cùng hiện vật cho các đơn vị, tập thể và cá nhân; được Đảng và Nhà nước khen tặng 10 Huân chương Quân công, 30 Huân chương Chiến công, cùng hàng vạn huân, huy chương các loại cho các đơn vị, cá nhân, gia đình có công và thành tích trong kháng chiến; hàng trăm cá nhân lập được thành tích xuất sắc trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, sản xuất giỏi được bầu là Chiến sĩ thi đua các cấp, trong đó có 9 người được phong tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân.

### **3. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo nhân dân hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải tạo, xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1954 - 1967)**

Sau giải phóng quê hương 1954, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên bắt tay vào hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, cải tạo sản xuất và phát triển văn hóa xã hội. Tại Hội nghị mở rộng từ ngày 21-23/8/1954, Tỉnh uỷ đề ra chủ trương: tập trung tuyên truyền, giáo dục để toàn dân nhận thức đúng, chấp hành nghiêm chỉnh Hiệp định đình chiến đã ký, nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp và bè lũ tay sai; đề cao tinh thần trách nhiệm trong công tác; tích cực phát triển sản xuất, ổn định sinh hoạt ở các vùng nông thôn. Tỉnh uỷ xác định: “Thuỷ lợi đi trước một bước” và chỉ đạo các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung tạo mọi điều kiện thúc đẩy

công tác thuỷ lợi. Ngày 05/01/1958, Chủ tịch Hồ Chí Minh về thăm Hưng Yên. Nói chuyện với cán bộ và nhân dân, Người nói: “Làm thuỷ lợi khó nhọc trong vài năm để được sung sướng muôn đời”. Thực hiện lời dạy của Bác Hồ, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều thành tích trong công tác thuỷ lợi, đây là một bước quan trọng đẩy lùi hạn hán và úng ngập, mở rộng diện tích canh tác, tăng sản lượng lúa và hoa màu.

*Tháng 3/1959, tại Trường Đảng tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ IV. Dự Đại hội có 131 đại biểu.*

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 25 ủy viên chính thức và 5 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quý Quỳnh được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Nghị quyết của Đại hội được tóm tắt thành “Tứ hoá”, gồm: thuỷ lợi hoá, hợp tác hoá, bổ túc văn hoá và quân sự hoá. Nội dung “Tứ hoá” đã tạo điều kiện thuận lợi để các phong trào tác động lẫn nhau, thúc đẩy nhau phát triển, có sự kết hợp giữa củng cố và xây dựng, phát triển kinh tế với văn hóa, kinh tế với quốc phòng. Với những thành tích đạt được, năm 1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh tặng thưởng Huân Chương Lao động hạng Ba cho cán bộ và nhân dân Hưng Yên, vì đạt nhiều thành tích trong phong trào Bổ túc văn hoá. Trung ương Đảng tặng Cờ dẫn đầu về phong trào bổ túc văn hoá. Đối với quân sự hoá, Hưng Yên là tỉnh nhiều năm dẫn đầu Quân khu Tả ngạn.

*Đại hội Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ V tiến hành 02 vòng:*

*Vòng 1 từ ngày 27/6 đến ngày 06/7/1960 tại thị xã Hưng Yên. Dự Đại hội có 225 đại biểu.* Đại hội nhận định: việc sản xuất đang là cơ sở và là trung tâm của các mặt công tác. Đại hội thống nhất cử đoàn công tác về các huyện để đôn đốc, kiểm tra và hướng dẫn nhân dân đẩy mạnh sản xuất, vận động mua lương thực và thu nợ.

*Vòng 2 từ ngày 21/3 đến ngày 29/3/1961 tại thị xã Hưng Yên. Dự đại hội có 225 đại biểu.* Đại hội đề ra phương hướng và biện pháp nhằm thực hiện tốt kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa V gồm 25 ủy viên chính thức, 6 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quý Quỳnh tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

*Tháng 9/1963, tại Trường Đảng tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ VI. Dự Đại hội có 242 đại biểu.*

Đại hội đánh giá tình hình kinh tế - xã hội của Hưng Yên trong 3 năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể cho nhiệm kỳ tới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 17 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Đồng chí Lê Quý Quỳnh tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ V, VI, Đảng bộ và nhân dân



tỉnh Hưng Yên nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa cho nhân dân; tiếp tục thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và đấu tranh hòa bình, thống nhất đất nước.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên đang dồn sức thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất thì đế quốc Mỹ điên cuồng mở cuộc chiến tranh leo thang phá hoại miền Bắc, tăng cường chiến tranh xâm lược miền Nam. Tình thế cách mạng của dân tộc ta chuyển sang giai đoạn mới: cả nước có chiến tranh, chống Mỹ cứu nước trở thành nhiệm vụ cấp bách và thiêng liêng của cả dân tộc.

Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đáp ứng yêu cầu cách mạng của cả nước; thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “Bốn tốt”; Chính quyền “Hai tốt”; Mặt trận “Ba gương mẫu, Hai tích cực”; Thanh niên “Ba sẵn sàng”; Phụ nữ “Ba đảm đang”; Thiếu niên “Nghìn việc tốt”; Nhà trường phổ thông “Hai tốt”; Hợp tác xã “Hai giỏi”... Với khẩu hiệu: “Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” phong trào trại chăn nuôi tập thể, phong trào vườn cây, ao cá Bác Hồ được phát triển ở hầu hết các xã trong tỉnh. Đặc biệt đối với phong trào làm thủy lợi, đã xây dựng hàng trăm công trình trung, tiểu thủy nông và trạm bơm lớn, nhỏ, để giải quyết khó khăn về

hạn và úng cho 37.989 ha diện tích cấy, trồng. Với những thành tích to lớn trên mặt trận thủy lợi, Đảng bộ và nhân dân Hưng Yên vinh dự được Bác Hồ tặng Cờ luân lưu “Làm thủy lợi khá nhất” miền Bắc. Ngày 16/9/1961, Chính phủ triệu tập Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc tại Hưng Yên, Bác Hồ về dự và khen tặng Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên. Bác khẳng định: Hội nghị thủy lợi toàn miền Bắc đến họp ở đây là một vinh dự cho tỉnh ta vì Hưng Yên là tỉnh làm thủy lợi khá nhất.

Công tác văn hóa giáo dục phát triển khá mạnh. Với kết quả của phong trào bổ túc văn hóa, Hưng Yên được tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Nhì; huyện Phù Cừ được Bác gửi thư khen ngợi cán bộ, nhân dân đã tích cực học văn hóa đạt kết quả tốt. Trong giáo dục phổ thông, nhiều thầy, cô giáo và các em học sinh được Bác Hồ tặng huy hiệu, cùng nhiều tặng phẩm khác. Cũng trong ngày 16/9/1961, sau khi dự Hội nghị Thủy lợi toàn miền Bắc tại Hưng Yên, Bác đã về thăm và nói chuyện với cán bộ và nhân dân xã Nghĩa Dân, huyện Kim Động. Khi đến thăm nhà mẫu giáo Nghĩa Dân, Bác căn dặn các cô giáo và cán bộ phải quan tâm, chăm sóc thể hệ mầm non. Bác nói: “Vì lợi ích mười năm phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm phải trồng người”.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển, từ mô hình xây dựng gia đình văn hóa ở thôn Ngọc Tĩnh, xã Ngọc Long (huyện Yên Mỹ) đã thúc đẩy phong trào xây dựng gia đình văn hoá ở các địa phương trong tỉnh và cả nước. Từ đây,

Hưng Yên được coi là cái “nôi” của phong trào xây dựng gia đình văn hóa.

Cùng với phát triển kinh tế làm giàu cho quê hương, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên tích cực thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đi khai hoang phát triển kinh tế, văn hóa miền núi, cử hàng vạn công dân lên các tỉnh ở Tây Bắc, Việt Bắc, Đông Bắc của Tổ quốc xây dựng vùng kinh tế mới. Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, Hưng Yên đã kết nghĩa với tỉnh Tân An (nay là Long An); ngoài việc chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn, cho tỉnh kết nghĩa, nhiều công trình mang tên Tân An, những cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ, những hũ gạo vì Tân An, vì miền Nam ruột thịt... được phát triển rộng khắp trong tỉnh.

## **II. ĐẢNG BỘ TỈNH HƯNG YÊN HỢP NHẤT VỚI ĐẢNG BỘ TỈNH HẢI DƯƠNG THÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH HẢI HƯNG, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC LÀM NHIỆM VỤ HẬU PHƯƠNG CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM VÀ THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1968 - 1996)**

Để các địa phương có thể và lực mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 168-NQ/TW ngày 05/10/1967 về việc hợp nhất một số tỉnh ở miền Bắc,

trong đó có hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương.

Ngày 26/01/1968, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra Nghị quyết số 504-NQ/TVQH phê duyệt việc hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Hải Dương.

### **1. Đảng bộ tỉnh tiếp tục lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất, vừa chiến đấu, chi viện cho chiến trường miền Nam, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1968 - 1986)**

Sau một thời gian chuẩn bị, Tỉnh uỷ Hải Hưng họp Hội nghị lần thứ nhất từ ngày 09/02 đến ngày 10/02/1968 tại Đền Xá, xã Trần Phú, huyện Ân Thi (nay là Đền Xá, xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi) để nghe báo cáo việc thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về hợp nhất hai tỉnh Hưng Yên và Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng; nghe báo cáo về nhân sự, đề án công tác năm 1968 của tỉnh. Đảng bộ xác định nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng bộ trong giai đoạn này là đoàn kết toàn dân, toàn quân, phát huy thuận lợi của việc hợp nhất tỉnh, động viên mọi lực lượng kiên quyết khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, quyết tâm cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực chi viện cho miền Nam và làm tốt nghĩa vụ quốc tế.

Ngày 20/7/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước”. Người khẳng định: “Ngày nào đế quốc Mỹ chắm dứt chiến tranh xâm lược nước ta, chắm dứt

ném bom bắn phá miền Bắc, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, để dân ta tự do giải quyết công việc nội bộ của mình, thì ngày đó hòa bình sẽ lập lại ngay. Đó là nguyện vọng của nhân dân ta, mà đó cũng là nguyện vọng của nhân dân tiến bộ Mỹ và nhân dân yêu chuộng hòa bình, công lý trên thế giới”.

Thực hiện Lời kêu gọi của Bác, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đoàn kết một lòng, ra sức làm tròn nhiệm vụ trên cương vị công tác của mình với tinh thần quyết chiến, quyết thắng.

Năm 1972, khi giặc Mỹ tiếp tục leo thang phá hoại miền Bắc, Tỉnh ủy chủ trương tìm mọi biện pháp để duy trì và giữ vững sản xuất, đảm bảo đời sống cho nhân dân. Trong điều kiện vừa sản xuất vừa chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân phấn đấu vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước tạo những biến đổi sâu sắc trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội của tỉnh, lập được nhiều thành tích xuất sắc; kinh tế - chính trị có bước phát triển mới, góp phần tích cực vào thắng lợi to lớn chung của cả nước, tạo đà cho những năm tiếp theo.

*Từ ngày 23/3 đến ngày 01/4/1975, tại Hội trường lớn tỉnh (thị xã Hải Dương), Đảng bộ tỉnh Hải Hưng tiến hành Đại hội lần thứ I. Dự Đại hội có 450 đại biểu.*

Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ từ khi hợp nhất đến năm 1975, đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1975 và

phương hướng chung cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976-1980), quyết định nhiệm vụ xây dựng Đảng, tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ để thực hiện thắng lợi Nghị quyết lần thứ 23 của Trung ương Đảng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 33 ủy viên chính thức và 6 ủy viên dự khuyết. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng bầu đồng chí Ngô Duy Đông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Bí thư Tỉnh ủy.

Năm 1975, miền Bắc đã giành được những thắng lợi to lớn trong nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa, hàn gắn vết thương chiến tranh; miền Nam vừa thu được những thắng lợi rực rỡ trong việc đấu tranh bảo vệ Hiệp định Paris chống địch lấn chiếm, bảo vệ, mở rộng, củng cố vùng giải phóng, tiến quân thần tốc, khép chặt vòng vây, đánh vào sào huyệt cuối cùng của ngụy quân, ngụy quyền để giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đối với Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Hưng cũng giành được những thắng lợi to lớn, toàn diện và tương đối đồng đều, nổi bật là thành tích trên mặt trận sản xuất nông nghiệp với phong trào thi đua “Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt”, tiếp tục củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, xây dựng các cánh đồng 5 tấn thắng Mỹ, các công trình thủy lợi được tu bổ nâng cấp, xây dựng nhiều trạm bơm điện. Các phong trào thi đua trong lao động, học tập, chiến đấu

được hình thành.

Với những thành tích đó, quân dân tỉnh Hải Hưng đã được Nhà nước tặng thưởng 01 Huân chương Sao vàng, 01 Huân chương Hồ Chí Minh, 01 Huân chương Kháng chiến Hạng Nhất, 2 Cờ thưởng Luân lưu quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, cùng nhiều huân, huy chương cao quý khác và các bằng khen, giấy khen cho các tập thể và cá nhân, trong đó có nhiều đồng chí được phong tặng danh hiệu Anh hùng.

*Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Hưng lần thứ II được tiến hành 02 vòng tại thị xã Hải Dương.*

*Vòng 1, Đại hội tổ chức từ ngày 11/11 đến ngày 20/11/1976. Dự Đại hội có 502 đại biểu. Đại hội thảo luận góp ý vào dự thảo Báo cáo Chính trị, Báo cáo Điều lệ Đảng sửa đổi và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội lần thứ IV của Đảng gồm 34 đồng chí.*

*Vòng 2, Đại hội tổ chức từ ngày 03/4 đến ngày 14/4/1977. Dự Đại hội có 487 đại biểu. Đại hội thông qua Nghị quyết, phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng và phát triển kinh tế trong hai năm 1977 - 1978. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 36 uỷ viên chính thức, 2 uỷ viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa II) bầu đồng chí Ngô Duy Đông, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục làm Bí thư Tỉnh uỷ.*

Đại hội kêu gọi Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Hưng đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị

quyết Đại hội đại biểu lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II.

*Từ ngày 30/10 đến ngày 03/11/1979, tại Hội trường lớn (thị xã Hải Dương), Đảng bộ tỉnh Hải Hưng tiến hành Đại hội lần thứ III. Dự Đại hội có 500 đại biểu.*

Đại hội đánh giá toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ II, đồng thời đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp nhằm mang lại hiệu quả thiết thực, đẩy mạnh sản xuất, ổn định và đảm bảo đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, tạo tiền đề thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba với khí thế mới sôi nổi, mạnh mẽ hơn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 43 uỷ viên. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa III) bầu đồng chí Ngô Duy Đông, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục làm Bí thư Tỉnh uỷ.

*Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Hưng lần thứ IV được tiến hành 02 vòng tại Hội trường lớn (thị xã Hải Dương).*

*Vòng 1, Đại hội tổ chức từ ngày 06/01 đến ngày 15/01/1982. Dự Đại hội có 522 đại biểu.* Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, đề ra phương hướng phát triển kinh tế - xã hội những năm 1982 - 1985. Đại hội tiến hành bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V gồm 36 đồng chí và 01 đại biểu dự khuyết.



*Vòng 2, Đại hội tổ chức từ ngày 25/01 đến ngày 29/01/1983.*

*Dự Đại hội có 496 đại biểu.* Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 45 uỷ viên, trong đó có 4 uỷ viên dự khuyết. Ngày 16/02/1983, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa IV) họp, đồng chí Ngô Duy Đông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, Đảng bộ tỉnh Hải Hưng đã vận dụng, cụ thể hóa vào tình hình thực tiễn của tỉnh, đưa kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển.

## **2. Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 1996)**

Năm 1986 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong tiến trình phát triển của đất nước và tỉnh Hưng Yên, năm mở đầu Kế hoạch 5 năm (1986-1990) và là năm toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ra sức thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI.

*Từ ngày 20/10 đến ngày 25/10/1986, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh (thị xã Hải Dương), Đảng bộ tỉnh Hải Hưng tiến hành Đại hội lần thứ V. Dự Đại hội có 505 đại biểu.*

Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước, tham gia góp ý vào dự thảo Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, thông qua Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội

của tỉnh giai đoạn 1986-1990. Đại hội ghi nhận: Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Hưng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, giành thắng lợi quan trọng trên nhiều lĩnh vực, góp phần đáng kể vào sự nghiệp chung của cả nước.

Đại hội đề ra mục tiêu: Nêu cao tinh thần cách mạng tiến công và ý chí tự lực tự cường, khắc phục mọi khó khăn, khai thác mọi tiềm năng, tạo nhiều cửa cải vật chất cho xã hội, quan trọng nhất là ổn định và phát triển sản xuất, ổn định thị trường giá cả, tài chính và tiền tệ; ổn định và cải tiến một bước đời sống nhân dân lao động, hình thành cơ cấu kinh tế mới; xây dựng và hoàn thiện từng bước cơ chế quản lý mới, thúc đẩy sản xuất phát triển mạnh mẽ hơn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 43 uỷ viên chính thức. Tại kì họp thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa V) bầu đồng chí Lê Đức Bình, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Bí thư Tỉnh uỷ.

*Đại hội Đảng bộ tỉnh Hải Hưng lần VI được tiến hành theo 02 vòng tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh (thị xã Hải Dương).*

*Vòng 1, Đại hội tổ chức từ ngày 28/3 đến ngày 30/3/1991. Dự Đại hội có 405 đại biểu.* Đại hội thảo luận góp ý vào dự thảo Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ VII và bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng lần thứ VII gồm 36 đại biểu chính thức và 03 đại biểu dự khuyết.

*Vòng 2, Đại hội tổ chức từ ngày 15/8 đến ngày 17/8/1991.*

*Dự Đại hội có 403 đại biểu.* Đại hội kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ trước và đề ra nghị quyết, phương hướng phấn đấu những năm 1991-1995. Đại hội khẳng định: 5 năm qua, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hải Hưng đã đạt được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội, tạo ra những nhân tố mới để ổn định và phát triển trong những năm sau.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 48 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa VI) bầu đồng chí Phạm Văn Thọ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Bí thư Tỉnh ủy.

*Từ ngày 06/5 đến ngày 09/5/1996, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh (thị xã Hải Dương), Đảng bộ tỉnh Hải Hưng tiến hành Đại hội lần thứ VII. Dự Đại hội có 350 đại biểu.*

Đại hội đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ trong 5 năm 1991 - 1995 và đề ra Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội từ năm 1996 đến năm 2000. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí. Ngày 09/5/1996, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng (khóa VII) bầu đồng chí Phạm Văn Thọ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng tiếp tục làm Bí thư Tỉnh ủy.

Thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Hải Hưng đạt được nhiều thành tựu trên tất cả các lĩnh vực: Sản xuất nông nghiệp đạt thắng lợi

lớn, năm 1996 năng suất lúa đạt 103 tạ/ha, lương thực bình quân đầu người đạt 485kg. Chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp sang sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp, nhiều nghề mới được hình thành, nghề cũ được khôi phục. Các dự án đầu tư ngày càng nhiều, ngành kinh tế dịch vụ phát triển, hàng hoá ngày càng phong phú, từng bước đáp ứng yêu cầu của nhân dân, làm cho đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, số hộ giàu tăng, cơ bản xoá được hộ đói, hộ nghèo ngày càng giảm.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhất là sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, nhân dân trong tỉnh đã giành được những thắng lợi bước đầu rất quan trọng, tạo tiền đề cần thiết để bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Với những thành tích to lớn và đặc biệt xuất sắc trong các cuộc kháng chiến, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, tỉnh Hải Hưng vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

### **III. TỈNH HƯNG YÊN ĐƯỢC TÁI LẬP, ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1997-2021)**

#### **1. Tỉnh Hưng Yên được tái lập, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997-2005)**

Ngày 06/11/1996, kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá IX ra Nghị quyết về việc chia tỉnh Hải Hưng thành hai tỉnh là Hải Dương và Hưng Yên. Ngày 01/01/1997, tỉnh Hưng Yên được tái lập. Bộ Chính trị ra Quyết định thành lập Đảng bộ tỉnh Hưng Yên và chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 36 đồng chí, đồng chí Đặng Văn Cảo được chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy.

Đứng trước thuận lợi và khó khăn sau khi tái lập tỉnh, dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh Hưng Yên sớm kiện toàn và ổn định tổ chức, lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn ban đầu, mau chóng ổn định kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ngày 20 và 21/01/1997, Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời họp lần thứ nhất. Trên cơ sở đánh giá, phân tích những thuận lợi và khó khăn sau khi tái lập tỉnh, Hội nghị thảo luận quyết định kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1997 và Quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Mục tiêu chủ yếu trong năm 1997 là: Tổng sản phẩm GDP tăng hơn 10% so với năm 1996, giá trị sản lượng công nghiệp tăng 18%, giá trị sản lượng nông nghiệp tăng 6%, kinh tế dịch vụ tăng 15%, kim ngạch xuất khẩu đạt 85 tỷ đồng, phấn đấu giảm tỷ lệ sinh 0,6%, tỷ lệ phát triển dân số 1,1%; chăm lo giáo dục toàn diện và nâng cao sức khỏe ban đầu cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra; tạo môi trường thuận lợi cho việc thu hút đầu tư nước ngoài, giải quyết thêm 2 vạn lao động có việc làm

mới và thường xuyên.

Hội nghị Tỉnh ủy lâm thời có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh Hưng Yên sau này, đánh giá đúng những thuận lợi, khó khăn của tỉnh khi mới tái lập, đồng thời đề ra những chủ trương, giải pháp đúng đắn nhằm khai thác tiềm năng, thế mạnh để nhanh chóng ổn định và thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

*Từ ngày 11/11 đến ngày 13/11/1997, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh (thị xã Hưng Yên), Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ XIV<sup>1</sup>. Dự Đại hội có 250 đại biểu.*

Đại hội đánh giá kết quả hoạt động của Đảng bộ trong 01 năm tái lập, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm 1998-2000 là: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức, đưa công cuộc đổi mới phát triển một cách toàn diện và đồng bộ, tăng trưởng kinh tế nhanh, vững chắc, có hiệu quả đi đôi với giải quyết những vấn đề bức xúc về xã hội, tăng cường an ninh quốc phòng; cải thiện một bước mức sống nhân dân; chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, nâng cao tích lũy nội bộ, tạo tiền đề vững chắc cho bước phát triển cao sau năm 2000. Đồng thời, Đại hội xác định những mục tiêu cụ thể, tiếp tục triển khai 9 chương trình kinh tế - xã hội.

---

<sup>1</sup> Trước khi sáp nhập với tỉnh Hải Dương, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên có 6 kỳ Đại hội. Thời kỳ sáp nhập với Hải Dương thành tỉnh Hải Hưng - Đảng bộ tỉnh Hải Hưng có 7 kỳ Đại hội. Sau khi tái lập tỉnh Hưng Yên, tính theo nhiệm kỳ là Đại hội lần thứ XIV.

Nghị quyết Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang, các tầng lớp nhân dân trong tỉnh phát huy cao độ truyền thống yêu nước, cách mạng của quê hương văn hiến, đoàn kết một lòng, phát huy tinh thần tự lực tự cường, năng động, sáng tạo, tranh thủ thuận lợi và thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kiên quyết làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIV là Đại hội đầu tiên sau tái lập tỉnh, có ý nghĩa quan trọng, đã kịp thời kiện toàn bộ máy tổ chức, đảm bảo vai trò lãnh đạo của Đảng; đề ra đường lối phát triển toàn diện, lãnh đạo toàn tỉnh vượt qua khó khăn của thời kỳ đầu mới tái lập, từng bước đạt được thành tựu đáng kể trong công cuộc xây dựng kinh tế - xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 41 đồng chí. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất (khoá XIV) bầu đồng chí Đặng Văn Cảo làm Bí thư Tỉnh uỷ.

*Từ ngày 01/01 đến ngày 04/01/2001, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh (thị xã Hưng Yên), Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ XV. Dự Đại hội có 250 đại biểu.*

Đại hội đánh giá vai trò lãnh đạo của Đảng bộ trong thực hiện Nghị quyết lần thứ XIV và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội 5 năm 2001-2005. Đại hội xác định mục tiêu là: tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện

đại hoá, tăng trưởng kinh tế nhanh, vững chắc, đi đôi với nâng cao một bước đời sống nhân dân, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, tạo cơ sở vững chắc để Hưng Yên tiếp tục phát triển nhanh hơn vào giai đoạn sau. Đại hội rút ra những kinh nghiệm sau 4 năm tái lập.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV gồm 50 đồng chí, đồng chí Phạm Đình Phú được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Thành công của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã tạo niềm tin sâu sắc và là nguồn cổ vũ mạnh mẽ để toàn Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang trong tỉnh phấn khởi, nỗ lực phấn đấu vươn lên, tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức; tiếp tục công cuộc đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ nhanh hơn, mạnh hơn và bền vững hơn; xây dựng Đảng bộ thực sự trong sạch, vững mạnh.

## **2. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lãnh đạo nhân dân tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2006-2021)**

Sau 9 năm tái lập, kinh tế - xã hội tỉnh Hưng Yên có bước phát triển nhanh và toàn diện. Trước yêu cầu phát triển với tốc độ cao của khu vực đồng bằng Bắc Bộ, nhất là các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh phải có quyết tâm cao, tập trung nguồn lực để tiếp tục



đưa tỉnh Hưng Yên phát triển nhanh và bền vững.

*Từ ngày 18/12 đến ngày 21/12/2005, tại Nhà văn hóa trung tâm tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội lần thứ XVI. Dự Đại hội có 289 đại biểu.*

Đại hội đánh giá công tác lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong nhiệm kỳ 2001-2005 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới 2006-2010. Đại hội xác định mục tiêu là: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, huy động mọi nguồn lực, tiếp tục đổi mới toàn diện, mạnh mẽ và đồng bộ, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chủ động hội nhập, xây dựng Hưng Yên trở thành tỉnh khá trong cả nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh gồm 49 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Phách được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Từ tháng 4/2008, đồng chí Cao Văn Cường được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Nguyễn Đình Phách chuyên công tác. Từ tháng 4/2010, đồng chí Nguyễn Văn Cường được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy thay đồng chí Cao Văn Cường nghỉ hưu theo chế độ.

Sau khi tái lập và trong những năm đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tỉnh Hưng Yên đã đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, đánh dấu bước trưởng thành mới của Đảng bộ tỉnh trên con đường đổi mới, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu toàn diện của Đảng bộ, xây dựng tỉnh Hưng Yên thành tỉnh khá

trong cả nước.

*Từ ngày 19/9 đến ngày 21/9/2010, tại Nhà văn hoá trung tâm tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII. Dự Đại hội có 315 đại biểu.*

Đại hội đánh giá kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI, tiếp tục khẳng định hướng đi ổn định và bền vững trong phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của nhân dân, đồng thời đề ra những chủ trương, nhiệm vụ và giải pháp để khai thác mọi nguồn lực và lợi thế của tỉnh, tạo nên sức bật mới đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong giai đoạn tiếp theo.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII gồm 55 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Cường tiếp tục được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Trong nhiệm kỳ, các chức danh chủ chốt có nhiều thay đổi: Tháng 3/2013, đồng chí Nguyễn Văn Thông, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh uỷ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ thay đồng chí Nguyễn Văn Cường nghỉ hưu theo chế độ. Tháng 10/2015, đồng chí Đỗ Tiến Sỹ, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ được bầu làm Bí thư Tỉnh uỷ thay đồng chí Nguyễn Văn Thông chuyển công tác.

*Từ ngày 31/10 đến ngày 02/11/2015, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội Đảng bộ lần thứ*

*XVIII. Dự Đại hội có 332 đại biểu.*

Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển 5 năm 2015 - 2020 là: Tăng cường xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh; phát huy mọi nguồn lực và sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển nhanh kinh tế - xã hội; đảm bảo quốc phòng, an ninh; tạo nền tảng để Hưng Yên sớm trở thành tỉnh công nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 53 đồng chí; bầu Đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng gồm 19 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất (khóa XVIII) bầu đồng chí Đỗ Tiến Sỹ làm Bí thư Tỉnh uỷ.

*Từ ngày 24 đến ngày 26/10/2020, tại Trung tâm Hội nghị tỉnh, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX. Dự Đại hội có 339 đại biểu.*

Đại hội xác định mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2020-2025 là: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; bảo đảm quốc phòng, an ninh; xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX gồm 52 đồng chí; bầu 19 đại biểu chính thức và 02 đại biểu dự khuyết

đi dự Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất (khoá XIX) bầu đồng chí Đỗ Tiến Sỹ, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Bí thư Tỉnh uỷ.

Ngày 01/7/2021, đồng chí Nguyễn Hữu Nghĩa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó trưởng Ban Kinh tế Trung ương được Bộ Chính trị phân công, điều động về làm Bí thư Tỉnh uỷ Hưng Yên thay đồng chí Đỗ Tiến Sỹ chuyên công tác.

\*

\*       \*

Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển, Đảng bộ tỉnh Hưng Yên không ngừng trưởng thành và lớn mạnh. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, Hưng Yên từ một tỉnh nông nghiệp lương thực thiếu trầm trọng, công nghiệp kém phát triển, đến nay trở thành một vùng quê trù phú với cơ cấu kinh tế hợp lý, phát huy cao độ tiềm năng, nguồn lực của địa phương, hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội không ngừng được đầu tư nâng cấp, trở thành một tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao, thu hút được sự hợp tác đầu tư của các thành phần kinh tế. Từ thực tiễn lãnh đạo với những thành công và cả những hạn chế của Đảng bộ tỉnh trong tiến trình phát triển của địa phương đã để lại những kinh nghiệm quý báu:

*Một là*, Đảng bộ quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, tập trung trí tuệ vận dụng sáng tạo, phù

hợp với hoàn cảnh điều kiện cụ thể của địa phương, đề ra những chính sách, giải pháp đúng đắn, sát thực tiễn, hợp lòng dân, kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và những lời dạy của Bác Hồ, quyết tâm đưa nghị quyết của Đảng thành hiện thực trong cuộc sống.

*Hai là*, thường xuyên chăm lo công tác tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; luôn coi trọng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng các cấp.

*Ba là*, luôn coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao năng lực cầm quyền của các cấp uỷ đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cách mạng, đồng thời biết chọn khâu đột phá để tập trung chỉ đạo thực hiện mục tiêu đề ra.

*Bốn là*, chú trọng công tác vận động quần chúng, phát huy truyền thống yêu nước, yêu quê hương và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện nhiệm vụ chính trị trong từng thời kỳ cách mạng.

*Năm là*, phát huy các lợi thế, khai thác có hiệu quả các nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển theo quy hoạch và kế hoạch; nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, nhạy bén với cái mới, năng động trong cơ chế thị trường, đẩy mạnh phát triển kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội.



Cây đa Sài Thị - nơi thành lập Chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng  
Thanh niên đầu tiên của tỉnh Hưng Yên vào năm 1928  
(xã Thuận Hưng, huyện Khoái Châu)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Cây đa Ninh Thôn - nơi thành lập Tỉnh ủy lâm thời Hưng Yên  
vào tháng 7/1941 (xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi)  
(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Ban Chấp hành Đảng bộ lâm thời tỉnh Hải Hưng tại Đền Xá,  
xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi (năm 1968)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hải Hưng lần thứ I (tháng 4/1975)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)





Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIV (tháng 11/1997)  
(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh Hưng Yên)



Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hưng Yên lần thứ XIX (tháng 10/2020)  
(Nguồn ảnh: Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

**Phần thứ ba**

**THÀNH TỰU CỦA TỈNH HƯNG YÊN  
SAU 25 NĂM TÁI LẬP VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN  
GIAI ĐOẠN 2020-2025;  
TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2037 VÀ NĂM 2045**

-----

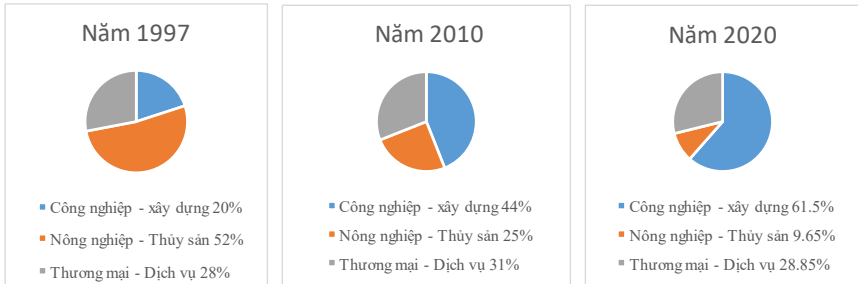
**I. THÀNH TỰU CỦA TỈNH HƯNG YÊN SAU 25 NĂM  
TÁI LẬP**

Ngày 01/01/1997, tỉnh Hưng Yên được tái lập. Sau 25 năm tái lập (1997-2022), được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết tâm phấn đấu đẩy mạnh công cuộc đổi mới, đạt được những thành tựu quan trọng, hoàn thành khá toàn diện mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, XV, XVI, XVII, XVIII đề ra. Kinh tế tăng trưởng nhanh, hợp tác đầu tư phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, quốc phòng - an ninh được tăng cường, giữ vững ổn định chính trị, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, dân chủ trong Đảng và nhân dân được mở rộng; thực hiện cải cách hành chính, cải cách tư pháp, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng chuyển biến tích cực. Vị thế Hưng Yên được khẳng định và nâng cao, tạo điều kiện cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

## **1. Kinh tế phát triển nhanh**

Sau 25 năm tái lập, Hưng Yên đã xây dựng được nền tảng kinh tế - xã hội tương đối đồng bộ; kinh tế hằng năm đều tăng trưởng cao hơn bình quân chung của cả nước, giá trị sản xuất công nghiệp tăng hơn 90 lần so với ngày đầu tái lập, thu ngân sách tăng gấp gần 200 lần; từ một tỉnh nằm trong nhóm 3 tỉnh có số thu thấp nhất cả nước, đến năm 2017, Hưng Yên đã nằm trong nhóm 16 tỉnh, thành phố tự cân đối thu chi và có đóng góp với ngân sách Trung ương.

*Cơ cấu kinh tế* có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp, xây dựng tăng mạnh, chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Năm 1997, công nghiệp, xây dựng 20% - nông nghiệp 52% - dịch vụ 28%; năm 2010, công nghiệp - xây dựng 44%; nông nghiệp - thủy sản 25%; thương mại - dịch vụ 31%; năm 2020, công nghiệp - xây dựng 61,5%; nông nghiệp - thủy sản 9,65%; thương mại - dịch vụ 28,85%. Thu nhập bình quân đầu người năm 1997 là 205 USD; năm 2010 là 20 triệu đồng; năm 2020, tổng sản phẩm bình quân đầu người 79,57 triệu đồng. Thu ngân sách năm 1997 khoảng 82 tỷ đồng; năm 2010 đạt 3.000 tỷ đồng; năm 2020 đạt 14.865 tỷ đồng, trong đó thu nội địa 10.565 tỷ đồng. Tính đến tháng 6/2021, tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) ước tính tăng 5,75%; thu ngân sách Nhà nước ước đạt 9.547 tỷ đồng; chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 7,68%; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ ước đạt 21.449 tỷ đồng.



### *Biểu đồ so sánh cơ cấu kinh tế tỉnh Hưng Yên*

*Sản xuất nông nghiệp* phát triển toàn diện, chuyển đổi mạnh sang hướng hàng hoá chất lượng cao và giá trị kinh tế cao, sản xuất lúa liên tục được mùa, chất lượng và hiệu quả được nâng cao (tăng trưởng bình quân gần 2%/năm). Hoàn thành dồn điền đổi thửa đất nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Tích cực chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, thương hiệu nông sản chủ lực được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả... Chăn nuôi phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, mô hình VietGap. Thủy sản phát triển ổn định, sản lượng nuôi trồng thủy sản đạt trên 46.000 tấn. Các ngành nghề truyền thống và dịch vụ ở nông thôn phát triển khá; kinh tế hợp tác phát triển, đa dạng về hình thức và quy mô. Thu hút trên 200 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn với tổng số vốn đăng ký gần 15.000 tỷ đồng.

*Công nghiệp* tiếp tục phát triển đạt hiệu quả. Công tác thu hút, tiếp nhận có chọn lựa các dự án đầu tư hướng mạnh vào các khu công nghiệp (KCN), cụm công nghiệp (CCN) được quy hoạch. Cơ

cầu thu hút đầu tư có sự chuyển dịch tích cực, tập trung nhiều hơn vào dự án sử dụng công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, các dự án có vốn đầu tư nước ngoài, như các KCN: Thăng Long II (Sumitomo), Phố Nối A, Phố Nối B, Yên Mỹ, các CCN làng nghề phát triển mạnh. Đến năm 2020, tỉnh Hưng Yên đã được quy hoạch 13 KCN tập trung với quy mô 3.445,59 ha (bao gồm 11 khu đã được phê duyệt với diện tích 3.042 ha; 02 KCN đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh với diện tích bổ sung 403,59 ha); thành lập mới thêm 3 KCN, nâng tổng số lên 7 KCN đi vào hoạt động, với 1.779 ha đất KCN được triển khai đầu tư xây dựng. Hạ tầng CCN được quan tâm đầu tư, tính đến tháng 11/2020 trên địa bàn tỉnh có 16 CCN đã được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập.

*Hạ tầng giao thông, vận tải* được đầu tư nhiều, phát triển nhanh, nhất là các tuyến đường trọng điểm và đường giao thông nông thôn. Hoàn thành đầu tư hơn 1.000 km đường giao thông ở các cấp đường, góp phần tạo mạng lưới giao thông Hưng Yên thông suốt, kết nối thuận lợi với thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành trong khu vực; các tuyến đường huyết mạch hoàn thành tạo sức hấp dẫn lớn các nhà đầu tư như: cầu Hưng Hà và đường nối cao tốc Hà Nội - Hải Phòng với cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình (giai đoạn I); cầu La Tiến và đường ĐT.386; nâng cấp, mở rộng quốc lộ 38, đường đê tả sông Luộc...; đầu tư nhiều công trình thiết yếu cấp huyện và cơ sở; hạ tầng lưới điện được quan tâm đầu tư phục vụ nhu cầu phát triển công nghiệp và đời sống nhân dân. Hạ tầng

công nghệ thông tin phát triển nhanh, các dịch vụ Internet, mạng cáp quang, di động 4G được phủ sóng đến cơ sở. Hạ tầng đô thị phát triển về chiều sâu, cơ bản hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và hạ tầng dịch vụ của các đô thị, thị trấn trung tâm; có thêm 13 xã được công nhận đô thị loại V.

*Thương mại, dịch vụ* được quan tâm phát triển. Hạ tầng thương mại được quan tâm đầu tư theo hướng hiện đại. Hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh; tổ chức nhiều sự kiện quảng bá, giới thiệu, kết nối cung cầu tiêu thụ hàng hóa cấp tỉnh, cấp khu vực và tham gia các sự kiện xúc tiến thương mại quốc tế. Duy trì thường niên lễ hội Nhãn lồng Hưng Yên; Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ nông sản. Phát triển du lịch được chú trọng, tăng trưởng đạt 12,5%/năm. Tích cực thực hiện các hoạt động xúc tiến, quảng bá du lịch. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch phát triển du lịch.

## **2. Xã hội ổn định, văn hóa được giữ gìn và phát huy**

Qua 25 năm tái lập, từ một tỉnh có cơ sở vật chất nghèo nàn, lạc hậu, trang thiết bị thiếu thốn; mạng lưới giáo dục đào tạo không đồng bộ; công tác y tế và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao còn hạn chế..., đến nay, Hưng Yên đã xây dựng được nền tảng văn hóa - xã hội cơ bản vững chắc. Năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1,48%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; tỷ lệ tăng dân số 1,09%; tỷ lệ người dân có thẻ bảo hiểm y tế đạt 91,5%; tỷ lệ hộ dân được dùng

nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%; tỷ lệ làng, khu phố văn hoá đạt 89%; gia đình văn hoá đạt 91,5%; tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa đạt 41%; huyện Mỹ Hào được công nhận là thị xã; khu vực thị trấn Như Quỳnh (huyện Văn Lâm) mở rộng được công nhận đạt tiêu chí đô thị loại IV. Đời sống vật chất và tinh thần trong nông thôn khởi sắc, nhiều hoạt động văn hóa truyền thống được khơi dậy và phát huy.

*Sự nghiệp giáo dục - đào tạo* tiếp tục phát triển, chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, hệ thống trường, lớp phát triển cân đối về quy mô, loại hình theo hướng chuẩn hóa. Toàn tỉnh hiện có 426 trường đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học được tăng cường đầu tư, từng bước đạt chuẩn. 100% giáo viên mầm non, phổ thông đạt chuẩn và trên chuẩn. Chất lượng phổ cập giáo dục được nâng cao. Công tác giáo dục nghề nghiệp được chú trọng, cơ bản đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh.

*Chương trình bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân* thực hiện có hiệu quả. Tích cực, chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra, đặc biệt đã đạt được thành công bước đầu trong phòng chống dịch Covid-19. Công tác khám chữa bệnh cho người nghèo, đối tượng chính sách, bảo trợ xã hội và trẻ em dưới 6 tuổi được quan tâm thực hiện. Chú trọng bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm. Quản lý nhà nước về y tế được tăng cường.

*Văn hóa, thể dục - thể thao và thông tin truyền thông* có nhiều

tiến bộ; các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được kế thừa, phát huy; phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “Xây dựng cơ quan văn hóa” ngày càng thiết thực và hiệu quả. Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở ngày càng hoàn thiện và phát huy hiệu quả. *Công tác báo chí, phát thanh, truyền hình* được quan tâm nâng cao chất lượng hoạt động, truyền tải kịp thời thông tin chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của Đảng, Nhà nước và của tỉnh tới người dân. *Thông tin truyền thông* phát triển nhanh và đồng bộ; tập trung xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin để xây dựng chính quyền điện tử và các cơ chế chính sách, các chương trình, kế hoạch trong lĩnh vực công nghệ thông tin; xây dựng và đưa vào sử dụng hiệu quả hệ thống thông tin phục vụ trong các cơ quan nhà nước. *Khoa học và công nghệ* được ứng dụng mạnh mẽ trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, tập trung vào chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hàng hóa và xây dựng nông thôn mới, tăng năng suất, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

*Công tác xã hội và an sinh xã hội* gắn với cơ chế, chính sách cụ thể quan tâm tới các đối tượng. Chế độ, chính sách đối với người có công được thực hiện đồng bộ, đầy đủ, kịp thời. Thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo các quy định của Đảng và Nhà nước, cơ chế đặc thù của tỉnh giúp người nghèo và các đối tượng bảo trợ xã hội cải thiện đời sống, tiếp cận tốt hơn các dịch vụ xã hội cơ bản.



### **3. Quốc phòng, an ninh đảm bảo; đối ngoại được tăng cường**

*Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân* được giữ vững. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu và phòng, chống giảm nhẹ thiên tai, cứu hộ, cứu nạn. Tổ chức thành công diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; diễn tập quốc phòng, an ninh cho các sở, ngành; diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, phường, thị trấn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện dân quân tự vệ, dự bị động viên hằng năm; thành lập Chi bộ quân sự tại 161/161 xã, phường, thị trấn. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

*Công tác bảo đảm an ninh, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội* được tập trung chỉ đạo. Đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm và vi phạm pháp luật, tổ chức thường xuyên các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm; đẩy mạnh phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và của toàn dân tham gia bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; trật tự an toàn giao thông được bảo đảm; an ninh nông thôn, an ninh tôn giáo cơ bản ổn định. Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu bảo vệ và các sự kiện chính trị quan trọng của địa phương. Triển khai công an chính quy tại 100% các xã, bước đầu phát huy hiệu quả tích cực.

*Công tác đối ngoại* được triển khai toàn diện, đổi mới hoạt động liên kết, hợp tác với các địa phương trong vùng để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội thông qua các chương trình ký

kết, hợp tác phát triển giữa Hưng Yên với các tỉnh, thành phố.

#### **4. Xây dựng Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong sạch, vững mạnh**

*Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức* được quan tâm và có nhiều kết quả. Đẩy mạnh quán triệt, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng; thực hiện tốt mối quan hệ Đảng lãnh đạo - Nhà nước quản lý - Nhân dân làm chủ; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng thông qua việc cấp ủy đề ra chủ trương, xây dựng nghị quyết, quyết định những vấn đề lớn và định hướng lãnh đạo toàn diện ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chủ đề được đưa vào tiêu chí đánh giá tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Đa dạng các loại hình tuyên truyền thông qua thi tìm hiểu, nêu gương, biểu dương, khen thưởng, khơi dậy niềm tự hào từ đó tạo sức lan tỏa tới từng cán bộ, đảng viên và nhân dân. Bồi dưỡng đội ngũ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ báo cáo viên, cộng tác viên có bản lĩnh chính trị và đủ năng lực đấu tranh phòng, chống “Diễn biến hòa bình”; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tạo sự thống nhất và tăng cường đoàn kết trong Đảng.

*Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, đổi mới, sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị.* Cấp ủy các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở; đánh giá đúng thực trạng tổ chức và hoạt động của bộ máy để xây dựng chương

trình, kế hoạch cụ thể, lộ trình phù hợp.

*Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên* được củng cố và nâng cao chất lượng. Tập trung vào việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) đã được cụ thể hóa thông qua việc nhận diện rõ 27 biểu hiện; các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Các cấp ủy đảng đã chủ động rà soát, sửa đổi bổ sung quy chế làm việc, trong đó phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công việc cụ thể, có chế tài xử lý nghiêm hành vi vi phạm. Chỉ đạo các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh, huyện về quản lý, điều hành, bảo đảm công khai, minh bạch, qua đó hạn chế thấp nhất tổ chức đảng ra nghị quyết không đúng chủ trương, pháp luật.

*Công tác cán bộ được quan tâm đổi mới, bảo vệ chính trị nội bộ và chính sách cán bộ* được quan tâm thực hiện. Hằng năm, tiến hành giám sát, kiểm tra công tác cán bộ. Công tác nhận xét, đánh giá, bố trí, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp được tiến hành kịp thời, nghiêm túc, đúng quy định. Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng cán bộ được thực hiện theo đúng quy định, góp phần chuẩn bị tốt nguồn cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được thực hiện nghiêm theo đúng quy định và hướng dẫn của Trung ương; bảo đảm đoàn kết, ổn định tại các cơ quan, đơn vị.

*Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng được đổi mới, tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình công tác kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm. Đổi mới phương thức nắm tình hình trong thực hiện nhiệm vụ giám sát thường xuyên giúp tổ chức đảng xác định nội dung, đối tượng tiến hành giám sát theo chuyên đề, ủy ban kiểm tra tiến hành kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp hoặc cách cấp và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; công minh, chính xác, kịp thời trong xử lý vi phạm; góp phần giữ nghiêm kỷ luật đảng, nâng cao ý thức, trách nhiệm của tổ chức đảng và đảng viên trong việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, ngăn ngừa vi phạm, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, củng cố niềm tin của nhân dân.*

*Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng được quan tâm, chỉ đạo đồng bộ, quyết liệt. Các cấp ủy, tổ chức đảng tích cực lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, của tỉnh về công tác nội chính. Các cơ quan khối nội chính thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động. Công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế được thực hiện nghiêm minh theo quy định của pháp luật.*

*Công tác dân vận và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ*

*chức chính trị - xã hội và hội quần chúng* có nhiều đổi mới, công tác dân vận chính quyền được quan tâm chỉ đạo và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức vận động, tập hợp nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và quy định của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, giảm nghèo; hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người nghèo ở mức cao hơn mức trung bình của cả nước; xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Phát động các phong trào thi đua yêu nước, tham gia xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Công tác tôn giáo được quan tâm thực hiện, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng* thông suốt và đồng bộ. Cấp ủy các cấp xây dựng, ban hành và kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định, quy trình công tác, bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy đảng, đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Cấp ủy, Ban Thường vụ cấp ủy các cấp tập trung xây dựng quy chế, chương trình làm việc toàn khóa; chú trọng việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm người đứng đầu; chú trọng đôn đốc, tổ chức kiểm tra, giám sát; định

kỳ sơ kết, tổng kết, qua đó phát huy, nhân rộng kết quả, mô hình hiệu quả, kịp thời phát hiện hạn chế, thiếu sót, đề ra giải pháp khắc phục, phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn tiếp theo.

### **5. Xây dựng chính quyền hoạt động hiệu lực, hiệu quả**

Triển khai đồng bộ, quyết liệt và hiệu quả các nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ về cải cách hành chính và nâng cao hiệu lực, hiệu quả của chính quyền các cấp; thực hiện nghiêm việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, rà soát sắp xếp bên trong từng cơ quan hành chính nhà nước, sự nghiệp công lập, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính thông qua các quy chế, quy định. Thực hiện nghiêm chế độ giao ban, giao việc hằng tuần, hằng tháng trên cơ sở đánh giá công việc, tự phê bình và phê bình nghiêm túc để chỉ đạo sát sao, từng việc và từng phần việc cụ thể có người chịu trách nhiệm, có tập thể là nòng cốt chủ động thực hiện; tập trung cao độ cho việc khó, việc mới.

Thực hiện hiệu quả Đề án cải cách hành chính, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2016-2020. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong cơ quan Đảng, Nhà nước, góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, tăng cường hiệu lực, hiệu quả, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công, đẩy mạnh dịch vụ công trực

tuyên, nâng cao chỉ số cải cách hành chính. Từng bước siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hoạt động công vụ; nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Sau 25 năm tái lập tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, thường xuyên của các cấp ủy Đảng; sự điều hành chủ động, quyết liệt của chính quyền địa phương, sự vào cuộc và triển khai đồng bộ của các cấp, các ngành, đặc biệt là sự đóng góp tích cực của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, Hưng Yên đạt được những kết quả tích cực. Đây cũng là tiền đề để Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân Hưng Yên tiếp tục phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, thực hiện tốt các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, quyết tâm phấn đấu đạt và vượt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra, xây dựng tỉnh Hưng Yên ngày càng giàu đẹp, văn minh.

## **II. QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025; TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030, NĂM 2037 VÀ NĂM 2045**

Tháng 10/2020, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025 được tổ chức thành công. Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát là: Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân; đẩy mạnh đổi mới sáng tạo; bảo đảm quốc phòng,

an ninh; xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững.

Tiếp tục thực hiện các khâu đột phá Trung ương đề ra, đồng thời đẩy mạnh thực hiện ba khâu đột phá:

(1) Thực hiện quy hoạch tỉnh; tập trung thu hút đầu tư phù hợp quy hoạch; ưu tiên dự án quy mô lớn, công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ số, đóng góp tích cực cho tăng trưởng và ngân sách Nhà nước.

(2) Tập trung tháo gỡ khó khăn, huy động các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, thương mại dịch vụ và đô thị, phát triển hạ tầng số, ưu tiên hạ tầng giao thông và các địa bàn trọng điểm để tạo động lực phát triển.

(3) Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, tăng cường công tác đào tạo, đánh giá, sử dụng thông qua việc đẩy mạnh luân chuyển giữa các cấp, các ngành; chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ có uy tín, năng lực nổi trội.

Nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế để Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững đạt mục tiêu đề ra, Đại hội đưa ra quan điểm và định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và năm 2045.

### **1. Quan điểm và định hướng phát triển giai đoạn 2020-2025**

*Một là*, phát triển tỉnh Hưng Yên phù hợp với Chiến lược phát triển của cả nước và của vùng đồng bằng sông Hồng thời



kỳ 2021-2030, đồng bộ quy hoạch phát triển vùng và quốc gia. Duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định ở mức cao hơn bình quân chung cả nước và khu vực, cải thiện chất lượng tăng trưởng, nâng cao sức cạnh tranh của nền kinh tế, trên cơ sở tập trung thu hút đầu tư, nhất là tập đoàn đa quốc gia, các dự án công nghệ cao, tạo động lực phát triển; quan tâm đầu tư phát triển các khu công nghiệp hiện đại, khu đô thị lớn, nông nghiệp hàng hóa hiệu quả, giá trị gia tăng cao, an toàn và bền vững.

*Hai là*, đẩy mạnh thực hiện các khâu đột phá của Trung ương và của tỉnh; chú trọng đột phá về cơ sở hạ tầng, trọng tâm là giao thông, đổi mới sáng tạo, tăng cường ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực có thế mạnh; kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho sản xuất kinh doanh và thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, khơi dậy khát vọng và khai thác tiềm năng, tạo động lực mới cho phát triển.

*Ba là*, tiếp tục phát huy nội lực và lợi thế, tận dụng cơ hội, tăng cường thu hút mọi nguồn lực, phát triển toàn diện, nhanh và bền vững; quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; chú trọng xây dựng đô thị thông minh, nông thôn mới kiểu mẫu, dần từng bước chủ động trong quá trình đô thị hóa ở nông thôn.

*Bốn là*, giữ vững định hướng phát triển trên cả 3 trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường; ưu tiên phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp sạch; hướng tới đô thị

thông minh; thương mại điện tử phát triển; tăng nhanh tỷ trọng kinh tế số trong GRDP; kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ với tầm nhìn dài hạn; nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao; ô nhiễm môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, trong nông thôn và lưu vực sông được kiểm soát. Bảo đảm nguồn lực phù hợp cho phòng, chống dịch bệnh. Quan tâm thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đồng thuận của nhân dân là sự bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Giữ vững quốc phòng, an ninh. Tiếp tục mở rộng quan hệ đối ngoại và ngoại giao nhân dân với các nước, các đối tác quốc tế.

## **2. Tầm nhìn, định hướng phát triển đến năm 2030, năm 2037 và năm 2045**

*Đến năm 2030:* Xây dựng Hưng Yên giàu, đẹp, văn minh, có công nghiệp thuộc nhóm phát triển mạnh của cả nước; GRDP bình quân đầu người trong nhóm dẫn đầu cả nước, đạt trên 8.500 USD/người, thu nhập của người dân khu vực nông thôn cao gấp hơn 2 lần so với năm 2020; nền kinh tế số chiếm trên 30% GRDP; có các khu đô thị lớn, nông thôn mới kiểu mẫu; nông nghiệp hàng hóa hiệu quả cao, an toàn và bền vững; cơ bản trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

*Đến năm 2037, năm 2045:* Trước năm 2037 - 40 năm tái lập tỉnh, Hưng Yên trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2045, Hưng Yên là thành phố thông minh; phát huy đầy đủ những

giá trị cốt lõi của văn hóa Phố Hiến xưa; là tỉnh giàu đẹp, văn minh, hiện đại, giàu bản sắc văn hóa của trung tâm vùng đồng bằng châu thổ sông Hồng.

\*

\* \*

Kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh, 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh và 25 năm tái lập tỉnh, Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Hưng Yên tự hào với những kết quả to lớn đạt được trong chặng đường đã qua, đặc biệt trong 25 năm tái lập. Đó là minh chứng rõ nét khẳng định quyết tâm của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên nỗ lực vượt qua khó khăn, năng động, sáng tạo, cần cù chịu khó cùng với khát vọng vươn lên mạnh mẽ. Với những thành tựu và những kinh nghiệm tích lũy được, những truyền thống vẻ vang của một vùng đất văn hiến lâu đời, cùng sức mạnh nội lực hiện nay, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Hưng Yên tăng cường đoàn kết, phát huy truyền thống văn hiến và cách mạng của quê hương, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, năng động, sáng tạo, ra sức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.



Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên  
đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2011)

(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



Tỉnh Hưng Yên đón nhận Bằng xếp hạng  
Di tích quốc gia đặc biệt Phố Hiến (năm 2014)

(Nguồn ảnh: Bảo tàng tỉnh)



Lễ khánh thành tượng đài Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh  
tại thành phố Hưng Yên, năm 2015

(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



Đảng bộ và nhân dân tỉnh Hưng Yên  
đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất (năm 2016)

(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



Hưng Yên đón Bảng công nhận tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (năm 2020)  
(Nguồn ảnh: Phạm Thành)



Hội nghị kết nối cung cầu tiêu thụ nhân và nông sản tỉnh Hưng Yên năm 2021 (tháng 7/2021)  
(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



Khu công nghiệp Phố Nối B, thị xã Mỹ Hào (năm 2020)  
(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



Khu đô thị Ecoopark, huyện Văn Giang (năm 2020)  
(Nguồn ảnh: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh)



Một góc Thị xã Mỹ Hào (năm 2019)

(Nguồn ảnh: Báo Hưng Yên)



**ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH, DIỆN TÍCH DÂN SỐ CỦA TỈNH HƯNG YÊN**  
(Tính đến 31/12/2020)<sup>1</sup>

STT	ĐỊA DANH	DIỆN TÍCH (km <sup>2</sup> )	DÂN SỐ (người)	MẬT ĐỘ (người/km <sup>2</sup> )	CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH		
					XÃ PHƯỜNG	THỊ TRẤN	TỔNG SỐ
1	Thành phố Hưng Yên	73,86	118,646	1,606	10	7	17
2	Huyện Văn Lâm	75,24	135,766	1,804	10	1	11
3	Huyện Văn Giang	71,84	123,480	1,719	10	1	11
4	Huyện Yên Mỹ	92,41	159,146	1,722	16	1	17
5	Thị xã Mỹ Hào	79,36	115,608	1,457	6	7	13
6	Huyện Ân Thi	129,98	135,075	1,039	20	1	21
7	Huyện Khoái Châu	130,98	189,070	1,443	24	1	25
8	Huyện Kim Động	103,32	118,416	1,146	16	1	17
9	Huyện Tiên Lữ	78,59	93,554	1,190	14	1	15
10	Huyện Phù Cù	94,64	80,329	849	13	1	14
<b>TỔNG</b>		930,22	1,269,090	1,364	139	14	161

<sup>1</sup> Cục Thống kê tỉnh: Niên giám thống kê năm 2020

## **MỘT SỐ KHẨU HIỆU TUYÊN TRUYỀN**

1- Nhiệt liệt chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831 - 2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941 - 7/2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997 - 01/01/2022)!

2- Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831 -2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (7/1941 - 7/2021) và 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997 - 01/01/2022)!

3- Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên quyết tâm phấn đấu xây dựng Hưng Yên thành tỉnh công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiệu quả cao, phát triển nhanh và bền vững!

4- Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Hưng Yên phát huy truyền thống văn hiến và cách mạng, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và đại hội đảng bộ các cấp, nhiệm kỳ 2020 - 2025!

5- Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Hưng Yên quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng!

6- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc!

7- Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

8- Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam muôn năm!

9- Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

## MỤC LỤC

	Trang
<b>Lời nói đầu</b>	5
<b>Phần thứ nhất: Chặng đường lịch sử vẻ vang 190 năm tỉnh Hưng Yên (1831 - 2021)</b>	6
I. Vùng đất và con người Hưng Yên	6
II. 190 năm - Hình thành và phát triển tỉnh Hưng Yên (1831 - 2021)	22
<b>Phần thứ hai: Đảng bộ tỉnh Hưng Yên - 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành (1941 - 2021)</b>	37
I. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên thành lập, lãnh đạo nhân dân đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1941 - 1967)	37
II. Đảng bộ tỉnh Hưng Yên hợp nhất với Đảng bộ tỉnh Hải Dương thành Đảng bộ tỉnh Hải Hưng, lãnh đạo nhân dân tiếp tục làm nhiệm vụ hậu phương cho chiến trường miền Nam và thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1968 - 1996)	51
III. Tỉnh Hưng Yên được tái lập, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo nhân dân thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1997 - 2021)	60
<b>Phần thứ ba: Thành tựu của tỉnh Hưng Yên sau 25 năm tái lập và định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2025; tầm nhìn đến năm 2030, năm 2037 và năm 2045</b>	74
I. Thành tựu của tỉnh Hưng Yên sau 25 năm tái lập	74
II. Quan điểm và định hướng phát triển giai đoạn 2020 - 2025; tầm nhìn đến năm 2030, năm 2037 và năm 2045	87
	99

**BAN BIÊN SOẠN**

**Trưởng ban**

**Lê Xuân Tiến**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy  
Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Phó Trưởng ban**

**Đỗ Hữu Nhân**

Tỉnh ủy viên  
Phó Trưởng ban Thường trực  
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Phạm Văn nghệ**

Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

**Ủy viên**

**Nguyễn Thị Hồng Vân**

**Nguyễn Thế Chuyên**

**Đỗ Thị Thu Hà**

**Đoàn Thị Hoàng Oanh**

**Nguyễn Văn Hạnh**

**Lê Thị Hiếu**

**Hoàng Thị Thanh Thúy**

**Trần Hữu Chất**

---

In 4.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần in Tô Hiệu Hưng Yên. ĐT: 02213.512727. Giấy phép xuất bản số 71/GP-STTTT do Sở TT&TT cấp ngày 03/11/2021. In xong và nộp lưu chiểu tháng 11/2021.